

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ TP. HỒ CHÍ MINH

-----♣-----

NGUYỄN LÊ THIÊN PHƯƠNG

MỘT SỐ GIẢI PHÁP THÚC ĐẨY HOẠT ĐỘNG CHO THUÊ TÀI CHÍNH Ở VIỆT NAM

Chuyên ngành: Tài chính, lưu thông tiền tệ và tín dụng
Mã số: 5.02.09

LUẬN VĂN THẠC SĨ KINH TẾ

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC:
GS.TS NGUYỄN THANH TUYỀN

TP. HỒ CHÍ MINH - Năm 2004

LỜI MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài:

Công cuộc đổi mới kinh tế với nội dung chủ yếu là chuyển sang kinh tế thị trường, có sự quản lý của Nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta những năm qua đã thu được những thành tựu to lớn: nền kinh tế tăng trưởng liên tục với tốc độ cao, đưa nước ta thoát khỏi khủng hoảng kinh tế. Những năm gần đây mặc dù chịu ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng tài chính khu vực, nhưng nền kinh tế của Việt Nam vẫn ổn định và đạt được mức tăng trưởng khá cao so với các nước trong khu vực.

Đất nước đang chuyển sang một giai đoạn phát triển mới, giai đoạn công nghiệp hóa – hiện đại hóa. Trong bối cảnh toàn cầu hóa và khu vực hóa là xu thế khách quan ngày càng tác động mạnh, vừa là thời cơ, vừa là thách thức lớn. Chúng ta chủ trương xúc tiến việc đổi mới cơ cấu kinh tế nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh và khả năng mới trong cạnh tranh của nền kinh tế trong quá trình phát triển hội nhập.

Chiến lược phát triển kinh tế – xã hội nước ta phấn đấu đạt nhịp độ tăng trưởng sản phẩm trong nước (GDP) giai đoạn 2001-2005 bình quân 7,5%, trong suốt 10 năm (2001-2010) tăng bình quân 7,2%/ năm để đến năm 2010 GDP tăng ít nhất gấp đôi so với năm 2000, bảo đảm GDP bình quân đầu người vào khoảng 700-750 USD. Để đạt được mục tiêu này, tốc độ tăng vốn huy động 20-25%, tốc độ tăng cho vay đối với nền kinh tế 16-20% năm cho cả giai đoạn từ 2001-2010, mức dự nợ cho vay nền kinh tế tăng bình quân 22%, đến năm 2005 dư nợ đạt khoảng 450 ngàn tỷ, đạt trên 60% GDP; phấn đấu đưa tỷ lệ đầu tư tín dụng chiếm 25% đến 30% tổng đầu tư của toàn xã hội, trong đó tín dụng trung và dài hạn duy trì 40% tổng dư nợ cho vay nền kinh tế. Do đó, vốn – công nghệ – máy

móc, thiết bị... là những vấn đề rất được chú trọng. Mặt khác, trong quá trình chuyển đổi sang nền kinh tế thị trường ở Việt Nam, dưới sự tác động của qui luật kinh tế khách quan, tình hình cạnh tranh giữa các doanh nghiệp, các chủ thể sản xuất kinh doanh ngày càng gay gắt. Sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đòi hỏi mỗi doanh nghiệp phải đầu tư đổi mới máy móc thiết bị, áp dụng các thành tựu khoa học kỹ thuật mới vào sản xuất kinh doanh. Do đó, nhu cầu cần được tài trợ vốn đầu tư trung dài hạn các doanh nghiệp là rất lớn. Dịch vụ cho thuê tài chính ra đời là một trong những hình thức có thể đáp ứng nhu cầu đó của các doanh nghiệp.

Thị trường cho thuê tài chính Việt Nam ra đời là một tất yếu khách quan tạo nên một kênh dẫn vốn mới cho nền kinh tế, phần nào làm giảm sức ép, giảm gánh nặng cho hệ thống ngân hàng thương mại trong việc cung ứng vốn đối với các doanh nghiệp và nền kinh tế đặc biệt là vốn trung, dài hạn và cũng đánh dấu sự phát triển của thị trường tài chính Việt Nam. Tuy nhiên, cho đến nay mới chỉ có 8 công ty cho thuê tài chính, thị phần về huy động và dư nợ vẫn còn khá khiêm tốn, sự nhận biết của khách hàng về hoạt động cho thuê tài chính còn rất hạn chế... Điều đó do nhiều nguyên nhân khách quan cũng như chủ quan mà hoạt động cho thuê tài chính ở Việt Nam chưa thực sự phát triển trong thời gian qua. Chính vì vậy, tôi chọn đề tài : ***"Một số giải pháp thúc đẩy hoạt động cho thuê tài chính ở Việt Nam"*** làm đề tài nghiên cứu.

2. Mục tiêu nghiên cứu của đề tài:

Nghiên cứu những yếu tố cấu thành của hoạt động cho thuê tài chính, lợi ích và phương pháp tài trợ bằng hình thức cho thuê tài chính. Qua đó đề xuất một số giải pháp về việc tổ chức thực hiện, điều hành và quản lý hoạt động cho thuê tài chính phù hợp với điều kiện của nền kinh tế Việt Nam nhằm phục vụ cho quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu:

- Nghiên cứu về phương thức tài trợ hoạt động cho thuê tài chính và sự cần thiết của hoạt động cho thuê tài chính đối với nền kinh tế nói chung và ở Việt Nam nói riêng.

- Nghiên cứu về thực trạng hoạt động của thị trường cho thuê tài chính ở Việt Nam, từ đó đưa ra một số giải pháp thúc đẩy thị trường cho thuê tài chính ở Việt Nam, kéo theo sự phát triển của thị trường vốn phục vụ cho mục tiêu công nghiệp hóa hiện đại hóa nền kinh tế Việt Nam.

4. Phương pháp nghiên cứu:

Để thực hiện đề tài này, chúng tôi sử dụng phương pháp nghiên cứu cơ bản là phương pháp duy vật biện chứng. Ngoài ra để minh họa cho đề tài chúng tôi sử dụng phương pháp điều tra thống kê, phân tích dữ liệu, số liệu và so sánh.

5. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài nghiên cứu:

- Hệ thống hóa các văn bản và lý luận về cơ chế hoạt động của thị trường cho thuê tài chính ở Việt Nam.

- Phân tích thực trạng hoạt động cho thuê tài chính ở Việt Nam, để đưa những thành tựu, những hạn chế và tìm ra những nguyên nhân làm kiềm hãm sự phát triển của thị trường cho thuê tài chính ở Việt Nam trong thời gian qua.

- Những kế hoạch định hướng, kiến nghị và giải pháp nhằm thúc đẩy sự phát triển của thị trường cho thuê tài chính ở Việt Nam.

6. Kết cấu của luận văn:

Luận văn gồm 3 chương:

Chương 1: Tổng quan về cho thuê tài chính.

Chương 2: Thực trạng hoạt động cho thuê tài chính ở Việt Nam.

Chương 3: Một số giải pháp thúc đẩy hoạt động cho thuê tài chính.

ở Việt Nam

CHƯƠNG 1:

TỔNG QUAN VỀ CHO THUÊ TÀI CHÍNH

1.1 SỰ CẦN THIẾT CỦA HOẠT ĐỘNG CHO THUÊ TÀI CHÍNH:

1.1.1 Khái niệm:

Thuê mua tài sản trên thế giới đã có từ hàng ngàn năm trước nhưng nó chỉ thực sự phát triển rầm rộ trong vòng 40 năm trở lại đây. Đầu tiên thuê mua tài sản chỉ là một kỹ thuật bán hàng của các nhà cung cấp nhưng sau đó đã nhanh chóng trở thành một dịch vụ tài chính – ngân hàng chuyên nghiệp với việc thành lập công ty thuê mua độc lập đầu tiên vào năm 1952 tại Mỹ. Dịch vụ này sau đó được truyền bá nhanh chóng sang Châu Âu và Nhật Bản vào những năm 60 và sang các nước đang phát triển vào những năm 70 của thế kỷ XX.

Thuê mua là hình thức cho thuê tài sản dài hạn, mà trong thời gian đó, người cho thuê chuyển giao tài sản thuộc sở hữu của mình cho người đi thuê sử dụng. Người thuê có trách nhiệm thanh toán tiền thuê trong suốt thời hạn thuê và có thể được quyền sở hữu tài sản thuê, hoặc được quyền mua tài sản thuê, hoặc được quyền thuê tiếp theo các điều kiện đã được hai bên thỏa thuận.

Ở Việt Nam, theo Nghị định 16/2001/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 02/05/2001, cho thuê tài chính được hiểu như sau:

“Cho thuê tài chính là hoạt động tín dụng trung và dài hạn thông qua việc cho thuê máy móc thiết bị, phương tiện vận chuyển và các động sản khác trên cơ sở hợp đồng cho thuê giữa bên cho thuê với bên thuê. Bên cho thuê cam kết mua máy móc, thiết bị, phương tiện vận chuyển và các động sản khác theo yêu cầu của bên thuê và nắm giữ quyền sở hữu đối với các tài sản cho thuê. Bên thuê sử dụng tài sản thuê và thanh toán tiền thuê trong suốt thời hạn thuê đã được hai bên thỏa thuận. Khi kết thúc thời hạn thuê, bên thuê được quyền lựa

chọn mua lại tài sản hoặc tiếp tục thuê theo các điều kiện đã thỏa thuận trong hợp đồng cho thuê tài chính. Tổng số tiền thuê một loại tài sản quy định tại hợp đồng cho thuê tài chính, ít nhất phải tương đương với giá trị của tài sản đó tại thời điểm ký kết hợp đồng.”

♦ *Từ các định nghĩa trên về cho thuê tài chính có thể rút ra mấy đặc điểm nổi bật sau đây:*

-Thuê tài chính là thỏa thuận không thể hủy bỏ trước khi kết thúc thời hạn thuê bởi cả người thuê lẫn người cho thuê. Đây là đặc điểm quan trọng của cho thuê tài chính bởi vì tài sản cho thuê thường có giá trị lớn, thời gian khấu hao dài, quá trình đàm phán để đi đến ký kết hợp đồng thuê tài chính không đơn giản. Nếu như một trong các bên đơn phương hủy bỏ cam kết của mình sẽ gây trở ngại lớn cho bên kia.

- Toàn bộ rủi ro và lợi ích liên quan đến tài sản thuê được chuyển từ người cho thuê sang người thuê. Người thuê chịu trách nhiệm duy tu, bảo hiểm và sửa chữa tài sản thuê trong suốt thời hạn thuê. Điều này nhằm mục đích tăng cường trách nhiệm của người thuê trong việc thực hiện hợp đồng thuê tài chính.

- Thời hạn cho thuê thường tương xứng với thời gian hữu ích của tài sản.

- Quyền mua tài sản thuê với giá tương trưng thấp hơn giá thị trường được quy định trong hợp đồng thuê mua.

Trên cơ sở các tiêu chuẩn phân loại theo IAS 17 của IASC (Ủy ban tiêu chuẩn kế toán quốc tế – International Accounting Standards Committee), mỗi quốc gia đều có những quy định cụ thể trong luật cho thuê tài chính của mình dựa trên cơ sở những điều kiện cụ thể của mỗi nước. Những quy định này có những khác biệt nhất định, song về cơ bản chúng không mâu thuẫn với IAS 17 và tùy theo mức độ, những quy định này có thể chi tiết, cụ thể hơn IAS 17.

Bảng 1.1: Những tiêu chuẩn cho thuê tài chính của một số quốc gia

Tiêu thức	IAS	Hoa Kỳ	Anh	Nhật	Hàn Quốc	Việt Nam
Chuyển giao quyền sở hữu khi kết thúc hợp đồng	Có	Có	Có	Có	Không quy định cụ thể	Có
Quyền chọn mua	Có	Có	Không bắt buộc	Không bắt buộc	Không bắt buộc	Không bắt buộc
Quyền hủy ngang hợp đồng	Không được	Không được	Không được	Không được	Không được	Không được
Thời hạn thuê tính theo thời gian hữu dụng của tài sản	Phần lớn	$\geq 75\%$, tối đa không quá 30 năm	Phần lớn	Tài sản ≤ 10 năm: 70%; Tài sản > 10 năm: 60%; tối đa 120%	Tài sản ≤ 5 năm: 60%; Tài sản thuê > 5 năm: 70%	Chiếm phần lớn thời gian hữu dụng của tài sản
Hiện giá các khoản tiền thuê tối thiểu (chiết khấu theo lãi suất đi vay của bên thuê) so với giá trị hợp lý của tài sản	Bằng hoặc lớn hơn	$\geq 90\%$	$\geq 90\%$	$\geq 90\%$		Ít nhất phải tương đương với giá trị tài sản

◆*Phân biệt cho thuê tài chính và cho thuê hoạt động:*

Theo công văn số 731/2004/QĐ-NHNN ngày 15/06/2004 về việc ban hành qui chế tạm thời về hoạt động cho thuê vận hành của các công ty cho thuê tài chính. “*Cho thuê vận hành* (Cho thuê hoạt động) là hình thức cho thuê tài sản, theo đó bên thuê sử dụng tài sản cho thuê của Bên cho thuê trong một thời gian nhất định và sẽ trả lại tài sản đó cho Bên cho thuê khi kết thúc thời hạn thuê tài sản. Bên cho thuê giữ quyền sở hữu tài sản cho thuê và nhận tiền cho thuê theo hợp đồng cho thuê.”

Ủy Ban Tiêu Chuẩn Kế Toán Quốc Tế (IASC) đã đề ra 4 tiêu chuẩn làm cơ sở chung để phân loại và nhận diện các loại hợp đồng thuê tài sản thuộc phương thức nào :

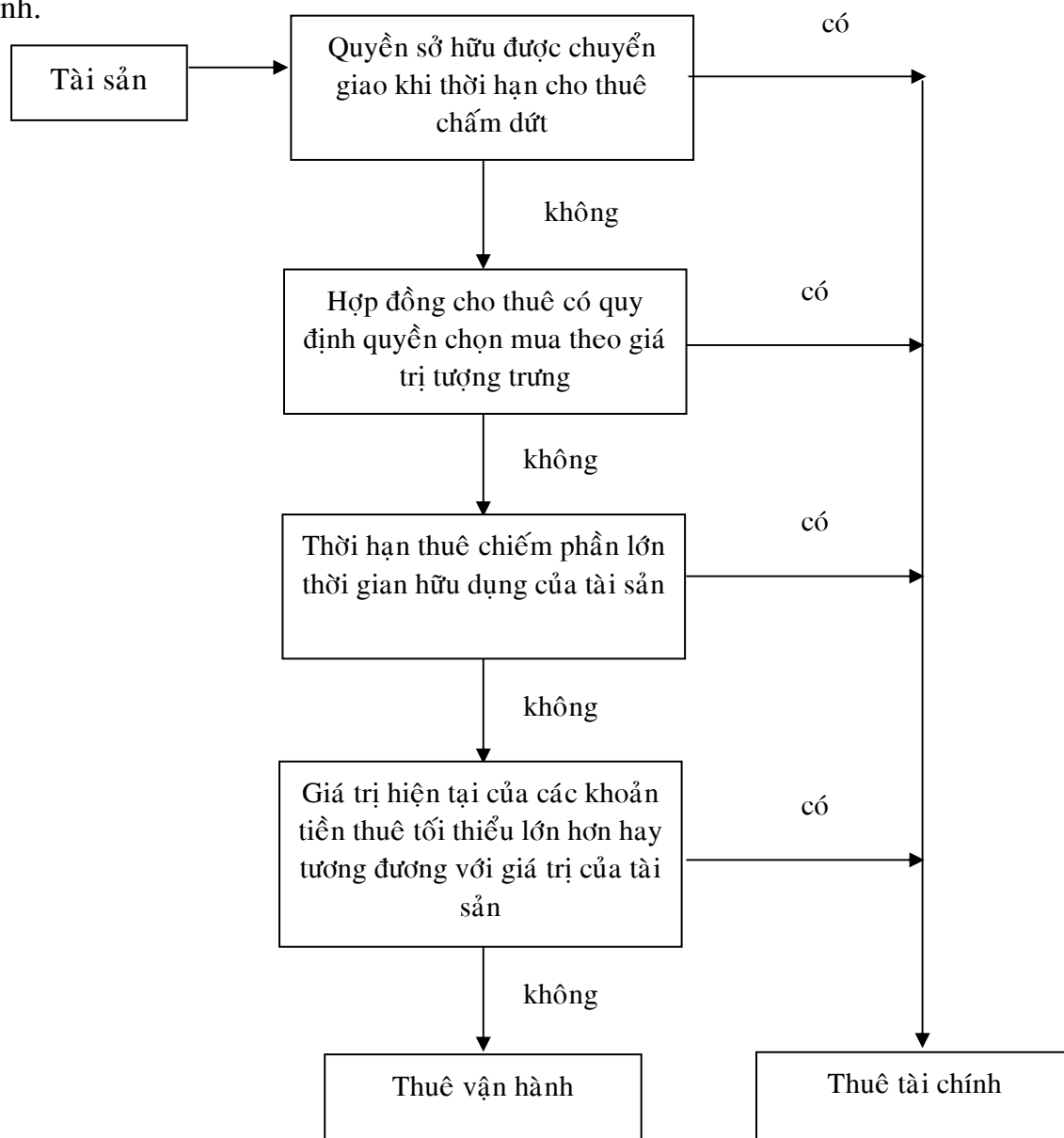
- Quyền sở hữu tài sản thuê có được chuyển giao cho người thuê khi kết thúc hợp đồng không? Nếu có thì đó là giao dịch thuê tài chính, nếu không thì là thuê vận hành.

- Trong hợp đồng có quy định quyền chọn mua tài sản thuê khi kết thúc hợp đồng với giá tương trưng không? Nếu có là giao dịch thuê tín dụng, còn không thì là thuê vận hành.

- Thời gian của hợp đồng thuê có chiếm phần lớn thời gian hữu dụng của tài sản không? Nếu thỏa mãn thì giao dịch thuộc thuê tài chính, các trường hợp còn lại thuộc thuê vận hành.

- Hiện giá thuần của toàn bộ các khoản tiền thuê tối thiểu do người thuê trả có tương đương hoặc lớn hơn giá trị thị trường của tài sản tại thời điểm bắt đầu hợp đồng không? Nếu có là giao dịch thuê tài chính và không là thuê vận hành.

Tất cả mọi giao dịch tài sản nếu thỏa mãn một trong bốn tiêu chuẩn này đều thuộc phương thức thuê tài chính. Những giao dịch còn lại thuộc thuê vận hành.



Sơ đồ 1.1: tóm tắt phân loại các giao dịch cho thuê tài sản

1.1.2 Sự cần thiết của hoạt động cho thuê tài chính:

Đầu tư đổi mới máy móc thiết bị hiện đại là bài toán không đơn giản. Việc đầu tư này đòi hỏi vốn lớn. Một trong những nguồn vốn mà có khả năng đáp ứng

nhu cầu đó chính là Tín dụng thuê mua, mà nó thường đóng vai trò tài trợ rất có ý nghĩa trong nền kinh tế đang phát triển. Nguồn tài trợ này cũng thường gắn chặt với các lĩnh vực sản xuất kinh doanh – đặc biệt là doanh nghiệp có quy mô vừa và nhỏ. Bởi đó là một giải pháp cấp tín dụng bằng hiện vật (nhà xưởng, máy móc thiết bị,...) thay thế cho việc đi vay từ các ngân hàng để mua sắm nhà xưởng, máy móc thiết bị...

Thị trường tín dụng thuê mua tại các nước đã phát triển cũng xem đó là một bộ phận của thị trường vốn vì nó liên quan đến các giao dịch vốn trung – dài hạn. Các tài sản được tài trợ thuê mua thường có thời gian hữu ích trên một năm.

Tuy nhiên khác với thị trường cho vay trung – dài hạn, các ngân hàng đầu tư luôn yêu cầu cầm cố, thế chấp bất động sản mà không phải doanh nghiệp vừa và nhỏ nào cũng có khả năng đáp ứng – đồng thời cũng khác với thị trường chứng khoán giúp các doanh nghiệp huy động vốn bằng cách phát hành cổ phiếu – trái phiếu, nhưng chỉ loại hình doanh nghiệp công ty cổ phần mới được phép phát hành. Trên thị trường cho thuê tài chính, công ty chuyên tài trợ thuê mua có khả năng cung cấp cả vốn hiện vật lẫn các dịch vụ kỹ thuật giúp cho người thuê đạt hiệu quả từ việc sử dụng tài sản thuê mua. Đối tượng được cấp tín dụng thuê mua cũng có thể thuộc mọi loại hình doanh nghiệp – kể cả hộ gia đình sản xuất và cũng không cần phải có tài sản thế chấp.

Xét từ góc độ của doanh nghiệp, các phương thức tín dụng thuê mua sẽ cho phép các doanh nghiệp là người đi thuê có thể sử dụng nhiều loại máy móc thiết bị cần thiết mà không nhất thiết phải đầu tư một lần với số vốn lớn, gây ảnh hưởng đến tình hình tài chính doanh nghiệp. Mặt khác, tín dụng thuê mua cũng sẽ giúp cho doanh nghiệp không nhất thiết phải vay nợ ngân hàng để đầu tư vào các loại tài sản cố định, làm giảm tỷ lệ Nợ/vốn của doanh nghiệp. Hơn

nữa, nếu vay nợ của Ngân hàng để mua sắm máy móc thiết bị thì các Ngân hàng cũng chỉ cho vay tối đa khoảng 70-80% giá trị máy móc thiết bị. Ngoài ra, doanh nghiệp cũng có thể thương lượng với công ty thuê mua để áp dụng phương thức “bán và tái thuê”. Theo đó, doanh nghiệp có thể bán một phần tài sản của mình cho công ty thuê mua, đồng thời ký hợp đồng thuê lại số tài sản đó. Nhờ vậy doanh nghiệp có thể thu hồi một số vốn tiền tệ để đầu tư vào việc khác mà vẫn tiếp tục được sử dụng tài sản, không bị gián đoạn các hoạt động sản xuất kinh doanh.

Xét từ góc độ ở cấp vĩ mô toàn nền kinh tế, phương thức tín dụng thuê mua cũng là một phương thức huy động vốn nước ngoài tài trợ trung – dài hạn cho các doanh nghiệp trong nước. Nhu cầu trang bị công nghiệp hóa – hiện đại hóa các ngành kinh tế không nhất thiết chỉ có con đường mời gọi vốn FDI đầu tư hợp tác liên doanh. Ngoài ra, theo quy định của Quỹ tiền tệ quốc tế (IMF) thì các khoản nợ do thuê mua máy móc thiết bị ở nước ngoài không tính vào tổng số nợ nước ngoài của nước đó. Điều này, cho thấy cho thuê tài chính cũng sẽ có ý nghĩa với Việt Nam chúng ta trong giai đoạn vận động và tiếp nhận nguồn vốn ODA dưới điều kiện khống chế hạn mức nợ nước ngoài từ các định chế tài chính quốc tế đưa ra.

1.2 NHỮNG ĐỐI TƯỢNG CÓ LIÊN QUAN TRONG GIAO DỊCH CỦA NGHIỆP VỤ TÍN DỤNG THUÊ MUA:

1.2.1 Người cho thuê (Lessor):

Là nhà tài trợ vốn cho người thuê, là người thanh toán toàn bộ giá trị mua bán thiết bị theo thỏa thuận giữa người thuê với nhà cung cấp và là chủ sở hữu tài sản pháp lý. Trong trường hợp cho thuê tài sản của chính họ thì người cho thuê cũng đồng thời là nhà cung cấp.

1.2.2 Người thuê (Lessee):

Là người nhận sự tài trợ tín dụng của công ty thuê mua hay là khách hàng thuê mua thiết bị, tài sản của người cho thuê. Người thuê cũng là người có quyền sử dụng, hưởng dụng những lợi ích do tài sản đem lại có trách nhiệm trả những khoản tiền thuê theo thỏa thuận.

1.2.3 Nhà chế tạo hay nhà cung cấp:

Là người cung cấp tài sản, thiết bị theo thỏa thuận với người thuê và theo các điều khoản trong hợp đồng mua bán thiết bị đã ký kết với người cho thuê

1.2.4 Người cho vay:

Là một định chế tài chính hay là một người nào đó cho người cho thuê vay một phần của khoản tiền mua sắm thiết bị để cho thuê.

1.2.5 Các cơ quan quản lý nhà nước:

Là cơ quan công quyền như Ngân hàng Nhà nước, cơ quan công chứng, tòa án, cơ quan thuế... Những cơ quan này có trách nhiệm giám sát và kiểm soát việc tuân thủ các qui định của luật pháp. Đồng thời công nhận tính hợp pháp của giao dịch thuê mua, quyền sở hữu pháp lý đối với tài sản và xét xử, giải quyết các tranh chấp.

1.2.6 Hệ thống pháp luật:

Là những văn bản luật chi phối các hoạt động thuê mua, qui định trách nhiệm nghĩa vụ và quyền lợi của tất cả các bên có liên quan trong hoạt động thuê mua. Những văn bản này tạo ra môi trường pháp lý để các giao dịch thuê mua hoạt động đem lại hiệu quả kinh tế xã hội.

1.2.7 Đối tượng của các giao dịch thuê mua:

Tất cả các loại tài sản, thiết bị, phương tiện vận tải thường được sử dụng trong hoạt động cho thuê tài chính, rất đa dạng và phong phú, đối tượng này ngày càng phát triển tùy thuộc vào chính sách và cơ chế của mỗi quốc gia. Tuy nhiên đối tượng này được chia thành 2 loại chính:

Động sản:

Bao gồm thiết bị các loại (máy móc, thiết bị văn phòng, bàn ghế làm việc), phương tiện vận tải như xe ô tô, xe hỏa, tàu thuyền. Thời hạn cho thuê thường trung hạn hoặc ngắn hạn.

Bất động sản:

Như nhà xưởng, văn phòng làm việc, cửa hàng kinh doanh, nhà máy, đất, hầm mỏ. Thời hạn cho thuê đối tượng này dài hạn từ 10 đến 20 năm.

Tóm lại, tùy theo mỗi phương thức thuê tài sản mà các chủ thể trên có sự liên đới, tham gia với những mức độ nhất định hoặc không tham gia vào những hình thức thuê mua nào đó.

1.3 CÁC LOẠI HỢP ĐỒNG CỦA TÍN DỤNG THUÊ MUA:

1.3.1 Phân loại hợp đồng căn cứ theo tổng số tiền thuê trong thời hạn cơ bản:

1.3.1.1 Hợp đồng thuê mua hoàn trả toàn bộ:

Đối với loại hợp đồng này, tổng số tiền mà bên cho thuê nhận được trong thời hạn cơ bản của hợp đồng đủ bù đắp toàn bộ các chi phí mua sắm tài sản, lãi suất vốn tài trợ, các chi phí quản lý, hao mòn vô hình và đủ đem lại lợi nhuận hợp lý cho người cho thuê.

1.3.1.2 Hợp đồng thuê mua hoàn trả từng phần:

Đối với loại hợp đồng thuê mua hoàn trả từng phần thì sau khi kết thúc thời hạn cơ bản của hợp đồng, tổng số tiền trả gốc nhận được từ hợp đồng này không hoàn trả đủ chi phí ban đầu bỏ ra để mua sắm tài sản. Vì vậy để thu hồi vốn và có lợi nhuận, người cho thuê sẽ tiếp tục cho thuê.

1.3.2 Phân loại hợp đồng theo tính chất của giao dịch thuê mua:

1.3.2.1 Hợp đồng thuê mua tài trợ trực tiếp:

Hợp đồng thuê mua trực tiếp là loại hợp đồng mà người cho thuê sử dụng thiết bị của họ có sẵn trực tiếp tài trợ cho người thuê. Hình thức tài trợ này có những đặc điểm sau:

- Hàng hóa thường là những loại tài sản có giá trị không quá lớn và thuộc các loại máy móc thiết bị.
- Chỉ có hai bên tham gia trực tiếp vào giao dịch: người cho thuê và người thuê.
- Vốn tài trợ hoàn toàn do người cho thuê đảm nhiệm.
- Người cho thuê có thể mua lại thiết bị khi chúng bị lạc hậu.

1.3.2.2 Hợp đồng thuê mua liên kết:

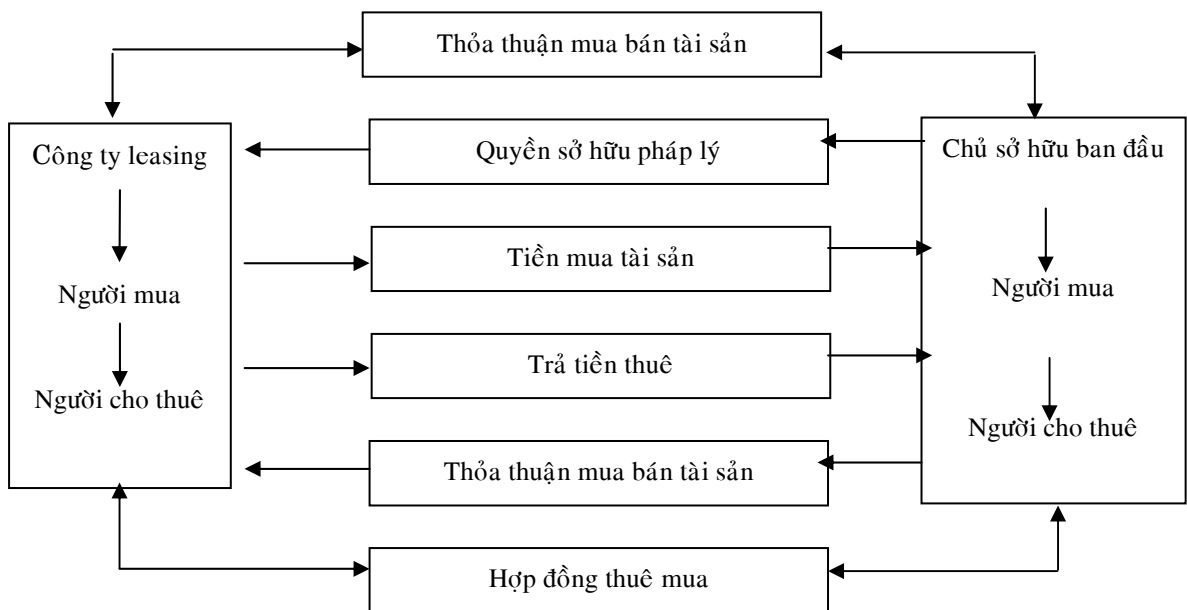
Hợp đồng thuê mua liên kết là loại hợp đồng gồm nhiều bên tài trợ cho một người thuê. Sự liên kết này có thể xảy ra theo chiều ngang hoặc theo chiều dọc tùy theo tính chất của loại tài sản hay khả năng tài chính của các nhà tài trợ. Trong trường hợp tài sản có giá trị lớn, nhiều định chế tài chính hay các nhà chế tạo cùng nhau hợp tác để tài trợ cho người thuê tạo thành sự liên kết theo chiều ngang. Còn đối với trường hợp các định chế tài chính hay các nhà chế tạo lớn giao tài sản cho chi nhánh của họ thực hiện giao dịch tài trợ cho khách hàng thì tạo thành sự liên kết theo chiều dọc.

1.3.3 Loại hợp đồng thuê mua xuất phát từ phương diện người thuê:

1.3.3.1 Hợp đồng bán và tái thuê:

Bán và tái thuê là hình thức đặc biệt của phương thức thuê mua thuần, là một thỏa thuận tài trợ tín dụng mà công ty A (người thuê) bán một tài sản của chính họ cho công ty B (người cho thuê). Đồng thời, ngay lúc đó một hợp đồng thuê mua được thảo ra với nội dung công ty B đồng ý cho công ty A thuê lại chính tài sản của họ vừa bán. Nếu giao dịch này hoàn tất, công ty A vừa có vốn tài trợ chính để kinh doanh và vẫn duy trì được việc sử dụng tài sản.

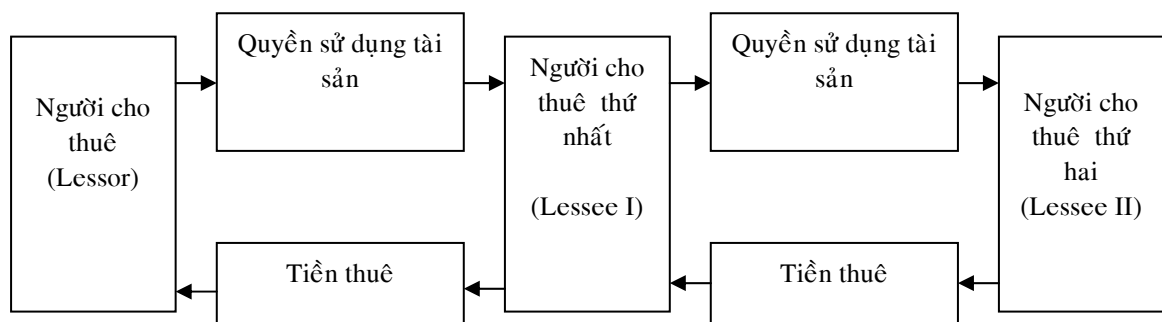
Đặc trưng chủ yếu của thỏa thuận “bán và tái thuê” là người thuê giữ lại quyền sử dụng tài sản và chuyển giao quyền sở hữu pháp lý cho người cho thuê, đồng thời nhận được tiền bán tài sản. Người thuê đã lần lượt giữ các vị thế người chủ sở hữu ban đầu, người sử dụng và người thuê; Còn người cho thuê thì từ vị thế người mua thành người cho thuê. Từ thời điểm này mọi điều kiện chi tiết sẽ diễn ra như một giao dịch thuê mua bình thường.



Sơ đồ 1.2: Thỏa thuận bán và tái thuê

1.3.3.2 Hợp đồng thuê mua giáp lưng:

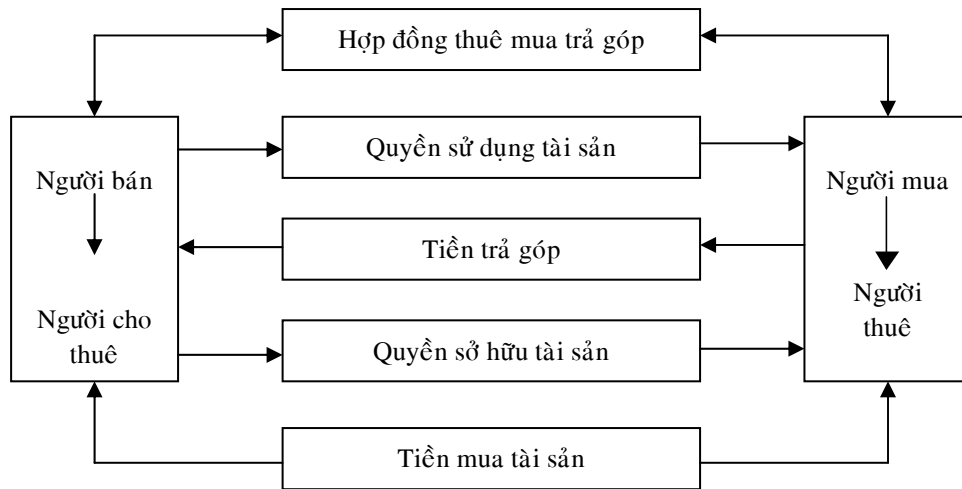
Loại hợp đồng này, được sự thỏa thuận của bên cho thuê, người cho thuê thứ nhất cho người thứ hai thuê lại tài sản mà người thuê thứ nhất đã thuê từ người cho thuê. Khi thời hạn hợp đồng cho thuê chấm dứt, mọi quyền lợi và nghĩa vụ cùng tài sản được chuyển giao từ người thuê thứ nhất sang người thuê thứ hai. Các chi phí pháp lý, di chuyển tài sản phát sinh từ hợp đồng này do người thuê thứ nhất và người thuê thứ hai thỏa thuận với nhau. Nhưng người thuê thứ nhất vẫn phải chịu trách nhiệm liên đới đối với những rủi ro và thiệt hại liên quan đến tài sản vì chính người thuê thứ nhất trực tiếp ký hợp đồng với người cho thuê ban đầu.



Sơ đồ 1.3: Thỏa thuận thuê mua giáp lưng

1.3.3.3 Hợp đồng thuê mua trả góp:

Hình thức tài trợ này có nguồn gốc từ những biện pháp khuyến mãi của các công ty cung ứng sản phẩm. Giai đoạn đầu người bán giao quyền sở hữu cho người thuê. Nhưng hình thức này đem lại cho người bán nhiều rủi ro. Sau này người bán thường giữ lại quyền sở hữu đối với thiết bị, thay vì nhận thế chấp của người mua. Từ đó hình thức bán trả góp trở thành khá tương đồng với thuê tài chính. Đây là hình thức tài trợ khá đặc biệt của tín dụng thuê mua.



Sơ đồ 1.4: Thuê mua trả góp

1.4 LỢI ÍCH CỦA CHO THUÊ TÀI CHÍNH:

1.4.1 Lợi ích đối với người cho thuê:

- Đây là hình thức tài trợ vốn có mức độ an toàn cao. Do quyền sở hữu tài sản thuộc người cho thuê nên họ có quyền kiểm tra giám sát việc sử dụng tài sản. Nhờ thế bên cho thuê có thể tránh được những thiệt hại mất vốn tài trợ và khi tiến hành tài trợ sẽ đảm bảo số tiền tài trợ được sử dụng đúng mục đích như bên thuê yêu cầu; như vậy sẽ đảm bảo được khả năng trả nợ.

- Cho thuê tài chính là hình thức tài trợ bằng tài sản nên không bị ảnh hưởng bởi lạm phát. Nhờ vậy không làm teo dần khoản vốn tài trợ.

- Việc hoàn trả tiền thuê được đảm bảo bằng chính hoạt động của tài sản thuê. Điều đó có nghĩa là người đi thuê sẽ trả tiền thuê bằng hiệu quả thu được từ việc sử dụng tài sản thuê.

- Mặc dù cho thuê tài chính mang tính chất trung dài hạn, nhưng việc thanh toán tiền thuê lại theo định kỳ. Chính kỹ thuật này giúp cho người cho

thuê không gặp khó khăn về khả năng thanh khoản, do tiền thuê và vốn được thu hồi dần.

- Cho thuê tài chính là hình thức tài trợ với thủ tục đơn giản chủ yếu dựa vào khả năng tạo ra thu nhập của bên thuê để trả tiền thuê hơn là dựa vào báo cáo tài chính của quá khứ, vì thế nó rất phù hợp cho các doanh nghiệp có quy mô vừa và nhỏ, các doanh nghiệp mới thành lập.

- Cho thuê tài chính góp phần làm đa dạng hóa sản phẩm tài chính, thúc đẩy cạnh tranh giữa các định chế tài chính theo hướng có lợi cho người sản xuất.

1.4.2 Lợi ích đối với người thuê:

- Cho thuê tài chính giúp cho người đi thuê không bị động vốn đầu tư vào tài sản cố định. Khi doanh nghiệp lựa chọn đầu tư vào tài sản cố định dưới hình thức thuê tài chính, nó sẽ giúp cho doanh nghiệp dễ dàng đổi mới máy móc thiết bị liên tục, theo kịp với đà phát triển không ngừng của khoa học kỹ thuật, tăng nhanh hiệu quả kinh doanh của mình. Nếu tài sản được thuê dưới hình thức thuê vận hành hoặc hợp đồng thuê tài chính nhưng đã hết thời hạn cơ bản, doanh nghiệp sẽ dễ dàng hủy hợp đồng, trả lại tài sản, sau đó thuê lại tài sản khác để sử dụng. Lợi ích này rất quan trọng đối với những thiết bị hiện đại có tốc độ lỗi thời cao. Nó giúp cho doanh nghiệp thay đổi thiết bị đã lạc hậu một cách dễ dàng nhanh chóng. Ngoài ra, hình thức bán và tái thuê là một trong những hình thức để giúp cho doanh nghiệp tái cấu trúc cơ cấu vốn kinh doanh, chuyển hóa một phần tài sản cố định thành tài sản lưu động một cách hiệu quả cho doanh nghiệp mà vẫn duy trì hoạt động sản xuất bình thường.

- Người thuê có thể gia tăng năng lực sản xuất trong những điều kiện hạn chế về nguồn vốn đầu tư. Trong quá trình kinh doanh, nhu cầu gia tăng công suất

của doanh nghiệp có thể đặt ra vào bất cứ lúc nào. Việc đáp ứng các nhu cầu này đòi hỏi phải có nguồn vốn tích lũy. Trong khi đó, các doanh nghiệp nhất là các doanh nghiệp vừa và nhỏ thường gặp rất nhiều khó khăn về nguồn vốn trung dài hạn, nếu đi vay theo các thể thức tín dụng thông thường lại thiếu tài sản thế chấp.

- *Cho thuê tài chính là một kênh huy động cho những doanh nghiệp không thỏa mãn các nhu cầu vốn vay của ngân hàng:* Các doanh nghiệp nhất là các doanh nghiệp có quy mô vừa và nhỏ hay những doanh nghiệp mới thành lập, chưa có uy tín với các định chế tài chính thường rất khó thỏa mãn các điều kiện chống rủi ro nên thường bị các tổ chức này từ chối cho vay. Trong khi đó, do đặc thù của thuê mua là người cho thuê nắm giữ quyền sở hữu pháp lý đối với tài sản và họ có thể trực tiếp kiểm soát theo dõi việc sử dụng tài sản, tình hình kinh doanh của người thuê. Do đó, các công ty cho thuê tài chính có thể sẵn sàng thỏa mãn nhu cầu đầu tư của khách hàng ngay cả khi vị thế tài chính, uy tín của họ có những hạn chế. Hơn nữa, do chuyên biệt kinh doanh thuê mua các loại tài sản thiết bị nên các công ty cho thuê tài chính thường có mạng lưới hoạt động rộng rãi, có trình độ chuyên sâu về thiết bị, công nghệ cao nên họ có thể cải tiến, điều chuyển các loại tài sản cho phù hợp với nhu cầu của khách hàng ở các khu vực thị trường khác nhau. Do đó, họ có thể mạnh dạn hơn đầu tư cho khách hàng mà ngân hàng lại không dám cho vay.

1.4.3 Lợi ích đối với nền kinh tế:

Cho thuê tài chính góp phần thu hút vốn đầu tư cho nền kinh tế:

Nghiệp vụ cho thuê tài chính là một nghiệp vụ tín dụng có mức độ rủi ro thấp, phạm vi tài trợ rộng rãi hơn các hình thức tín dụng khác, nên cho thuê tài chính có thể khuyến khích các thành phần kinh tế, cá nhân và nhất là các định

chế tài chính đầu tư vốn để kinh doanh. Do đó, hoạt động cho thuê tài chính đã huy động được những nguồn vốn còn nhàn rỗi trong nội bộ nền kinh tế, thậm chí thu hút vốn từ những lĩnh vực đầu tư khác. Điều này giúp cho nền kinh tế sử dụng vốn triệt để hơn. Mặt khác, nếu mở rộng phạm vi hoạt động ra khỏi một quốc gia, cho thuê tài chính giúp các quốc gia thu hút vốn đầu tư từ bên ngoài thông qua các loại máy móc thiết bị cho thuê mà quốc gia đó nhận được.

Đối với nền kinh tế đang phát triển, cho thuê tài chính càng phát huy tác dụng mạnh mẽ bởi việc tích lũy vốn của nền kinh tế này thường rất khó khăn, do các doanh nghiệp đều thuộc loại vừa và nhỏ, thu nhập quốc dân thấp, hiệu quả của nền kinh tế thấp nên tín dụng thuê mua có thể thu hút vốn quốc tế giúp các doanh nghiệp hiện đại hóa sản xuất, gia tăng công suất, hiệu quả, tạo điều kiện cho nền kinh tế phát triển.

Cho thuê tài chính góp phần thúc đẩy đổi mới công nghệ, thiết bị, cải tiến khoa học kỹ thuật:

Thông qua hoạt động cho thuê tài chính, các loại máy móc, thiết bị có trình độ công nghệ tiên tiến được đưa vào các doanh nghiệp góp phần nâng cao trình độ công nghệ của nền sản xuất trong những điều kiện khó khăn về vốn đầu tư. Ngay cả đối với các nước có nền kinh tế phát triển cao như Hoa Kỳ, Nhật Bản, Pháp... cho thuê tài chính vẫn phát huy tác dụng cập nhật hoá công nghệ hiện đại cho nền kinh tế.

Đối với các quốc gia chậm phát triển nếu có những biện pháp đúng đắn, đồng bộ và toàn diện... thì tác dụng của nó còn mạnh mẽ hơn nhiều. Nhất là trong thời đại bùng nổ công nghệ ngày nay, việc đầu tư công nghệ hiện đại một cách kịp thời nhanh chóng đối với các nền kinh tế chậm phát triển gặp rất nhiều

khó khăn. Nếu có chính sách đúng đắn, hoạt động cho thuê tài chính có thể đáp ứng được nhu cầu đổi mới công nghệ nhanh chóng.

Mặt khác, trên bình diện vĩ mô cũng cần có chính sách quản lý chặt chẽ, biện pháp khoa học để khắc phục những mặt trái của cho thuê tài chính, nhất là đối với các quốc gia chậm phát triển. Do thông tin thiếu, trình độ quản lý yếu, luật pháp không rõ ràng... và nhất là trong xu hướng các nước phát triển đang muốn chuyển giao các công nghệ lỗi thời gây ô nhiễm môi trường, hao tổn nguyên liệu, sử dụng nhiều lao động, điều kiện an toàn không đảm bảo, sản xuất ra sản phẩm có chất lượng kém... sang quốc gia đang phát triển. Do đó, nếu không có chiến lược chính sách công nghiệp hóa – hiện đại hóa đúng đắn, khoa học; tín dụng thuê mua sẽ “góp phần” gây lãng phí nguồn ngoại tệ hiếm hoi của quốc gia, biến đất nước thành “bãi rác thiết bị công nghiệp”.

1.5 HOẠT ĐỘNG CHO THUÊ TÀI CHÍNH Ở MỘT SỐ NƯỚC TRÊN THẾ GIỚI:

Thuê mua là phương thức tài trợ vốn, ra đời ở Mỹ vào năm 1952, Công ty United States Leasing International (U.S Leasing). Sau đó, công ty cho thuê tài chính đầu tiên ở Anh, Leasing and Percantile Credit cũng được thành lập năm 1960. Năm 1961 loại hình này đã được xuất hiện ở Ý, Pháp, Đức và từ nửa sau thế kỷ 20 thì loại hình này đã được phát triển rộng khắp Tây Âu. Năm 1963, công ty Orient Leasing đã được thành lập tại Nhật Bản. Đầu những năm 70, hoạt động cho thuê tài chính bắt đầu xuất hiện ở những nước đang phát triển của Châu Á như Hàn Quốc, Ấn Độ, Indonesia Đến cuối những năm 70 đầu 80, hoạt động cho thuê tài chính đã phát triển hầu hết ở các nước Châu Á và nhiều khu vực khác trên thế giới. Ngày nay, tín dụng thuê mua đã trở thành phổ biến trong các hoạt động kinh tế quốc tế và nó đã góp phần rất to lớn vào việc thúc

đẩy sự phát triển sản xuất kinh doanh. Năm 1994, giá trị máy móc, thiết bị tài trợ qua hình thức cho thuê tài chính trên thế giới khoảng 350 tỷ USD thì đến năm 1998, con số này là 450 tỷ USD. Hiện nay, doanh số hoạt động của nghiệp vụ này khoảng 500 tỷ USD/năm.

Xuất phát từ tình hình và điều kiện kinh tế khác nhau mà mỗi quốc gia hoạch định chiến lược phát triển kinh tế cho mình. Kinh nghiệm ở một số nước trên thế giới cho thấy:

1.5.1 Hoạt động cho thuê tài chính ở Trung Quốc:

Hoạt động cho thuê trang thiết bị ở Trung Quốc đã được triển khai thực hiện từ đầu thập niên 80. Nhờ vào chính sách mở cửa, cải cách đầu tư và chính sách khuyến khích các công ty thuê mua tài trợ cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ mà ngành cho thuê tài chính ở Trung Quốc đã phát triển nhanh chóng. Báo cáo tổng kết 10 năm ngành công nghiệp cho thuê ở Trung Quốc (1981-1991) cho thấy ngành cho thuê đã góp phần đổi mới thiết bị cho trên 300 doanh nghiệp và đã có hơn 60 công ty cho thuê tài chính, chỉ trong 6 năm từ 1981 đến 1987 tổng doanh thu đạt con số 3 tỷ USD. Sở dĩ hoạt động cho thuê tài chính ở Trung Quốc phát triển là nhờ:

- Hoạt động cho thuê tài chính đã được đón nhận rộng rãi trong nhiều ngành, lĩnh vực như: giao thông vận tải, công nghiệp nhẹ, điện tử, công nghiệp hóa chất, thiết bị xây dựng, luyện kim, thiết bị y khoa...

- Để tận dụng nguồn vốn, kỹ thuật và kinh nghiệm quản lý của các công ty nước ngoài, Trung Quốc đã khuyến khích đầu tư nước ngoài dưới các hình thức khác nhau như công ty cho thuê tài chính liên doanh hoặc công ty cho thuê tài chính 100% vốn nước ngoài, Trung Quốc dành nhiều điều kiện ưu đãi cho các công ty cho thuê tài chính về thuế và ngoại tệ. Chẳng hạn như các công ty cho

thuê tài chính liên doanh được miễn thuế lợi tức trong 2 năm đầu tiên, chỉ nộp thuế trong năm thứ 3 sau khi có lãi... Ngoài ra, Trung Quốc cũng đã thành lập Hiệp hội cho thuê tài chính nhằm để bảo vệ lợi ích cho hoạt động cho thuê tài chính, đồng thời cũng tăng cường hợp tác giữa các công ty cho thuê tài chính.

- Hoạt động cho thuê tài chính ở Trung Quốc đều phải chịu sự chi phối của chính sách nhà nước như nguồn vốn đưa ra và lịch trình trả nợ phải căn cứ vào kế hoạch của nhà nước, các thiết bị cho thuê được đưa vào danh mục quản lý của nhà nước hoặc kế hoạch của địa phương và là đối tượng phải được sự chấp thuận của nhà nước hoặc cơ quan quản lý.

1.5.2 Hoạt động cho thuê tài chính ở Nhật Bản:

Hoạt động cho thuê tài chính ở Nhật Bản bắt đầu vào những năm 60. Nhật Bản là nước có thị trường cho thuê tài chính năng động và là quốc gia có ngành kinh doanh cho thuê ra đời sớm nhất ở Châu Á. Ở Nhật, hoạt động của các công ty cho thuê được sự hỗ trợ tích cực của các ngân hàng thương mại, các công ty thương mại tổng hợp và các hãng sản xuất, vì vậy ngành cho thuê ở Nhật phát triển khá nhanh. Năm 1970, tổng giá trị hợp đồng cho thuê của 31 công ty cho thuê lớn nhất là 726 triệu USD, năm 1981 là 7.500 triệu USD, tăng 10 lần so với năm 1970. Đặc trưng chính của cho thuê tại nước này là sự tiến bộ mạnh mẽ trong lĩnh vực thiết bị xử lý thông tin (máy móc và thiết bị văn phòng), máy bay, xe ô tô, máy móc công nghệ cao ... Riêng thiết bị y tế với giá trị cao và hiện đại đang được các nước có nền công nghiệp phát triển quan tâm đầu tư thông qua phương thức cho thuê tài chính. Hoạt động cho thuê tài chính ở nước này phát triển mạnh là nhờ:

- Các doanh nghiệp ở Nhật Bản coi công ty cho thuê tài chính là nguồn cung cấp vốn dài hạn với lãi suất tương đối cố định so với các loại hình tài trợ khác và các khoản thuê này không ảnh hưởng đến tỷ số nợ của doanh nghiệp.

- Các công ty cho thuê tài chính ở Nhật Bản có mạng lưới rộng khắp (Hiệp hội cho thuê tài chính ở nước này có hơn 100 thành viên) được sự hỗ trợ mạnh mẽ bởi các ngân hàng và công ty thương mại và được tham gia vào các lĩnh vực và khắp mọi nơi.

1.5.3 Hoạt động cho thuê tài chính ở Hàn Quốc:

Hoạt động cho thuê Hàn Quốc bắt đầu khởi động và phát triển khá nhanh kể từ năm 1972. Ngành cho thuê ở Hàn Quốc phát triển nhanh chóng, chủ yếu là cho thuê tài chính. Nó đã thâm nhập thị trường trong việc đầu tư thiết bị tư nhân và nhanh chóng khẳng định vai trò của cho thuê tài chính trên thị trường vốn (năm 1992, doanh số cho thuê tài chính đạt 8,369.5 triệu USD bằng 22,4% so với tổng số vốn đầu tư trang thiết bị, máy móc của doanh nghiệp tư nhân). Để đáp ứng cho việc bùng nổ trong cho thuê, số công ty cho thuê tham gia thị trường ngày một tăng lên. Tính đến tháng 6 năm 1993 là 34 công ty trong đó có 6 ngân hàng thương mại, 3 công ty liên doanh, 25 công ty cho thuê. Những công ty liên doanh hầu hết là liên doanh với ngân hàng của Mỹ, Nhật Đến năm 1994, nước này đã trở thành thị trường cho thuê tài chính đứng thứ 5 trên thế giới. Nhân tố chủ yếu dẫn đến sự phát triển nhanh chóng của ngành cho thuê Hàn Quốc là:

- Khả năng tài chính của các doanh nghiệp không đáp ứng đủ nhu cầu cấp bách về vốn đầu tư thiết bị với tốc độ phát triển nhanh của nền kinh tế quốc gia.

- Chính sách tiền tệ khá chặt chẽ và sự hạn chế của Chính phủ trong việc vay vốn ngân hàng đối với các tập đoàn lớn, khiến cho ngành cho thuê trở nên hấp dẫn.

- Chính sách hỗ trợ của Chính phủ đối với các ngành công nghiệp trong đạo luật cho thuê giúp cho ngành cho thuê Hàn Quốc phát triển mạnh.

CHƯƠNG 2:

THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG

CHO THUÊ TÀI CHÍNH Ở VIỆT NAM

2.1 SỰ RA ĐỜI VÀ PHÁT TRIỂN CỦA NGÀNH CHO THUÊ TÀI CHÍNH Ở VIỆT NAM:

2.1.1 Tính hấp dẫn của tín dụng thuê mua ở Việt Nam:

- *Là thị trường mới đối với hoạt động thuê mua:* Trong những năm hoạt động theo sự chỉ huy của cơ chế kế hoạch hóa tập trung cao độ, việc đổi mới kỹ thuật công nghệ, máy móc thiết bị trong các lĩnh vực sản xuất công nghiệp Việt Nam rất trì trệ, thụ động. Trước tình hình mới, những yếu tố này ngày càng bộc lộ ra và đòi hỏi phải có những thay đổi một cách căn bản các loại máy móc thiết bị đã cũ kỹ, già nua bằng những máy móc, công nghệ tiên tiến để hiện đại hóa nền sản xuất. Do đó xuất hiện một thị trường có nhu cầu trang bị với khối lượng lớn các loại máy móc thiết bị hiện đại. Song bên cạnh đó, do nhiều hạn chế về mặt thông tin, khả năng tài chính, môi trường pháp lý... thị trường này cũng có những đặc tính riêng mà không phải bất cứ phương thức cung cấp thiết bị nào cũng đáp ứng được các yêu cầu đó. Trong bối cảnh đó, các hoạt động thuê mua đã bắt đầu được khởi động. Trước tiên, Ngân hàng Nhà nước đã ra quyết định số 149/QĐ-NH5 ngày 27/05/1995 ban hành thể lệ tín dụng thuê mua cho phép các định chế tài chính tổ chức kinh doanh loại hình dịch vụ tín dụng này và ngày 9/10/1995 Chính phủ đã ban hành Quy chế tạm thời về tổ chức và hoạt động của các công ty cho thuê tài chính.

- *Thị trường máy móc, thiết bị và tài sản Việt Nam cũng là một thị trường có khối lượng cầu rất lớn, bởi số lượng khách hàng của thị trường này là hàng ngàn doanh nghiệp đang có những nhu cầu rất cấp bách đòi hỏi phải có những thay đổi hầu như toàn bộ các loại máy móc thiết bị. Trong khi đó các nguồn tài chính để thực hiện sự thay đổi này gặp rất nhiều khó khăn và nhiều hình thức tài trợ tín dụng hiện có đã tỏ ra không phù hợp hoặc không đáp ứng đúng nhu cầu này.*

Ở nước ta, trong những năm qua doanh nghiệp ngoài quốc doanh mới được hình thành và phát triển, chính yếu tố thời gian này sẽ ảnh hưởng đến việc cho vay trung và dài hạn của ngân hàng, vì chưa đủ cơ sở để ngân hàng đánh giá và xác định mức độ uy tín. Mặt khác, các doanh nghiệp mới thành lập chưa thể có vốn tích lũy để tham gia theo phần đóng góp nếu vay vốn trung và dài hạn.

Một bộ phận lớn doanh nghiệp nhà nước kinh doanh kém hiệu quả, từ đó khó lòng được ngân hàng tài trợ trung và dài hạn thông thường.

- *Mức độ cạnh tranh chưa gay gắt:* Do thị trường máy móc thiết bị Việt Nam còn mới mẻ, hệ thống pháp lý, thuế khoá chưa hoàn chỉnh, các chính sách ưu đãi chưa được qui định cụ thể và tính khuyến khích chưa cao. Hơn nữa, thuê mua thiết bị, tài sản phương tiện sản xuất chưa phổ biến trong nền sản xuất Việt Nam và nhất là chưa xuất hiện các công ty cho thuê tài chính quốc tế, do đó mức độ cạnh tranh trên thị trường thuê mua Việt Nam chưa gay gắt. Kinh nghiệm kinh doanh của các ngành khác cho thấy nếu doanh nghiệp nào nhanh chân tận dụng được những cơ hội ban đầu này thì sẽ tạo được thế đứng thuận lợi trong tương lai. Bởi vậy nhiều công ty cho thuê tài chính quốc tế và hầu hết các ngân hàng lớn trong nước đều đã hoặc đang xúc tiến, triển khai các hoạt động tài trợ thuê mua.

2.1.2 Sự ra đời và phát triển ngành cho thuê tài chính ở Việt Nam:

Ở Việt Nam, ngành cho thuê thâm nhập vào có phần muộn hơn so với các nước Châu Á. Ngân hàng đi đầu trong lĩnh vực này là ngân hàng Ngoại thương Việt Nam, năm 1994 ngân hàng này đã chuẩn bị triển khai thực hiện hoạt động cho thuê tài chính. Tuy nhiên ngay từ năm 1993, Công ty cho thuê tài chính quốc tế (IFC) đã tư vấn cho Ngân hàng Nhà nước Việt Nam nghiên cứu và soạn thảo quy chế về cho thuê tài chính nhằm đưa công nghệ cho thuê tài chính áp dụng vào Việt Nam. Nhưng mãi đến ngày 27/5/1995, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam mới ban hành quyết định số 149/QĐ-NH5 về việc ban hành thể lệ tín dụng thuê mua. Ngày 09/10/1995, Chính phủ ban hành Nghị định số 64/CP về quy chế tạm thời về tổ chức và hoạt động của Công ty cho thuê tài chính tại Việt nam và để hướng dẫn thực hiện nghị định trên ngày 09/02/1996, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt nam đã ban hành thông tư 03/TT-NH5. Ba năm sau đó hàng loạt các công ty cho thuê tài chính ra đời và hệ thống pháp luật điều chỉnh hoạt động cho thuê tài chính cũng có những thay đổi phù hợp hơn cụ thể là:

- Ngày 28/10/1996 Công ty cho thuê tài chính Quốc tế Việt Nam (VILC) được thành lập, là công ty liên doanh giữa Ngân hàng Công thương Việt Nam (19%), Công ty Tài Chính Quốc Tế (15%), Ngân hàng Ngoại thương Pháp (17%), Công ty cho thuê công nghiệp Hàn Quốc (32%) và Ngân hàng tín dụng Nhật Bản (17%) với số vốn điều lệ khi thành lập là 5 triệu USD.

- Ngày 20/11/1996 Công ty cho thuê tài chính Kexim Việt Nam (KVLC) được thành lập, là công ty 100% vốn của Hàn Quốc với số vốn điều lệ khi thành lập là 10 triệu USD.

- Tháng 7/1997 Công ty cho thuê tài chính Việt Nam (Vinalease-VLC) được thành lập, là công ty liên doanh giữa Ngân hàng Ngoại thương Việt nam (40%), Ngân hàng tín dụng dài hạn Nhật Bản (20%), Công ty thuê mua Nhật Bản (20%), và ADB (20%) với số vốn điều lệ khi thành lập là 10 triệu USD.

- Trong năm 1998, 5 Công ty cho thuê tài chính thuộc 4 Ngân hàng thương mại được thành lập đó là:

- Ngày 20/03/1998, Công ty cho thuê tài chính Ngân hàng Công thương Việt Nam (ICBLC) được thành lập, là công ty trực thuộc Ngân hàng Công thương Việt Nam với số vốn điều lệ khi thành lập là 55 tỷ đồng, hiện nay là 105 tỷ đồng.

- Ngày 27/10/1998, Công ty cho thuê tài chính Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDVLC) được thành lập, là công ty trực thuộc Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam với số vốn điều lệ khi thành lập là 55 tỷ đồng, hiện nay là 102 tỷ đồng.

- Ngày 25/05/1998, Công ty cho thuê tài chính Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCBLC) được thành lập, là công ty trực thuộc Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam với số vốn điều lệ khi thành lập là 55 tỷ đồng. Sau khi sáp nhập với VLC, vốn điều lệ của VCBLC tăng từ 55 tỷ đồng lên 75 tỷ đồng.

- Ngày 27/08/1998 Công ty cho thuê tài chính I Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam (ALCI) được thành lập, là công ty trực thuộc Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam với số vốn điều lệ khi thành lập là 65 tỷ đồng, hiện nay là 150 tỷ đồng.

- Ngày 27/08/1998 Công ty cho thuê tài chính II Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam (ALCII) được thành lập, là công ty trực thuộc

Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam với số vốn điều lệ khi thành lập là 55 tỷ đồng, hiện nay là 150 tỷ đồng.

- Ngày 19/11/1999 Công ty cho thuê tài chính ANZ V-TRAC (ANZ V-TRAC) được thành lập, là công ty 100% vốn nước ngoài, vốn điều lệ khi thành lập là 05 triệu USD do Ngân hàng ANZ góp 95% và tập đoàn V-TRACT góp 5%.

- Theo quyết định số 246/QĐ-NHNN ngày 29/3/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước. Vinalease sáp nhập với Công ty cho thuê tài chính Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam.

Sau gần bảy năm thực hiện, ngày 02/05/2001 Chính phủ chính thức ban hành nghị định số 16/2001/NĐ-CP về tổ chức và hoạt động của Công ty cho thuê tài chính. Để hướng dẫn thực hiện nghị định 16/2001/NĐ-CP trên, ngày 06/9/2001 Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã ban hành thông tư số 08/2001/TT-NHNN. Đến nay, những văn bản pháp quy này là cơ sở để thành lập và hoạt động cho các công ty cho thuê tài chính ở Việt Nam.

Tính đến thời điểm này, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã ra quyết định thành lập và cấp giấy phép hoạt động (GPHĐ) cho 9 công ty cho thuê tài chính (trong đó có một công ty cho thuê tài chính có vốn nước ngoài đã sáp nhập vào công ty cho thuê tài chính Ngân hàng Ngoại thương). Như vậy, kể từ khi ban hành Nghị định 64/CP của Chính Phủ về quy chế tạm thời về hoạt động cho thuê tài chính và ban hành luật các tổ chức tín dụng đã tạo hành lang pháp lý cho sự ra đời của các công ty cho thuê tài chính, chỉ riêng trong năm 1998, Ngân hàng Nhà nước đã cấp GPHĐ cho 05 công ty cho thuê tài chính, nâng tổng số công ty cho thuê tài chính trong năm 1998 là 08 công ty. Tuy nhiên, cho đến thời điểm hiện nay thì con số vẫn dừng lại là 08 công ty.

2.2 THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG CHO THUÊ TÀI CHÍNH Ở VIỆT NAM

2.2.1 Những thành tựu đạt được trong thời gian qua:

2.2.1.1 Hoàn thiện dần hệ thống luật tài chính ngân hàng ở Việt Nam:

Với mục tiêu hoàn thiện môi trường pháp lý, tạo điều kiện thuận lợi khuyến khích thị trường cho thuê tài chính phát triển, ngày 9/10/1995, chính phủ đã ban hành Nghị định số 64/CP/1995 về “Quy chế tạm thời về tổ chức và hoạt động của công ty cho thuê tài chính ở Việt Nam”. Tiếp đó, Ngân hàng nhà nước ban hành Thông tư 03/TT-NH5 ngày 9/2/1996 hướng dẫn thực hiện Nghị định 64/CP. Các văn bản trên đã chính thức đánh dấu sự ra đời của ngành công nghiệp cho thuê Việt Nam, là cơ sở pháp lý, là tiền đề cho việc thành lập và tổ chức hoạt động của các công ty cho thuê tài chính ở Việt Nam. Các công ty lần lượt ra đời và đi vào hoạt động để cung cấp cho thị trường một loại hình dịch vụ tài chính mới. Từ đó cho đến nay, môi trường pháp lý đối với thị trường cho thuê tài chính không ngừng được cải tiến và hoàn thiện, tạo điều kiện thuận lợi cho thị trường cho thuê tài chính phát triển. Nghị định 16/CP ban hành ngày 2/5/2001 và Thông tư 08/TT-NHNN ngày 6/9/2001 đã chính thức quy định quy chế về tổ chức hoạt động của công ty cho thuê tài chính. Ngoài ra, Nhà nước cũng ban hành nhiều nghị định, thông tư hướng dẫn, luật các tổ chức tín dụng ban hành ngày 26/12/1997, Thông tư 01/2002/TT-BTP ngày 9/1/2002 và Thông tư 04/2002/TT-BTP ngày 22/2/2002 quy định về thẩm quyền, trình tự thủ tục đăng ký và cung cấp thông tin về giao dịch đảm bảo nói chung và về cho thuê tài chính nói riêng, Thông tư 01/2003/TT-NHNN hướng dẫn thực hiện việc điều chỉnh kỳ hạn nợ, gia hạn trả nợ, chuyển nợ quá hạn đối với hoạt động cho thuê tài chính, luật dân sự, luật khuyến khích đầu tư trong nước, luật khuyến khích đầu tư nước ngoài...đã tạo được hành lang pháp lý cho hoạt động cho thuê tài

chính phát triển và hoàn thiện dần hệ thống pháp luật trong lĩnh vực tài chính ngân hàng.

Hành lang pháp lý được thiết lập, với những quy định cụ thể và khá toàn diện là công cụ, là cơ sở quan trọng để phát huy vai trò quản lý và điều tiết của Nhà nước đối với các chủ thể hoạt động trên thị trường cho thuê tài chính. Như quy chế về tổ chức hoạt động của công ty cho thuê tài chính được ban hành trong nghị định 16/CP của Chính phủ không những là chuẩn mực giúp các bên tham gia vào thị trường cho thuê tài chính dễ dàng triển khai nghiệp vụ, mà còn là công cụ giúp Nhà nước có thể kiểm soát chặt chẽ hoạt động của các chủ thể trên thị trường, tạo điều kiện để hoạt động này phát triển ổn định và có hiệu quả. Ngoài ra các quy định liên quan về thuế, chế độ khấu hao tài sản cố định của hoạt động cho thuê tài chính, chế độ kế toán đối với đơn vị cho thuê, đi thuê, các quy định về đảm bảo quyền sở hữu tài sản của người cho thuê... là công cụ giúp nhà nước kiểm soát chặt chẽ hoạt động của cả bên cho thuê và bên đi thuê, điều đó thể hiện vai trò quản lý tập trung của Nhà nước.

- Quy định về phân cấp quản lý-Ngân hàng Nhà nước là cơ quan quản lý nhà nước về thị trường cho thuê tài chính là hoàn toàn phù hợp, bởi bản chất của hoạt động cho thuê tài chính là hình thức tín dụng trung và dài hạn, thị trường cho thuê tài chính là một bộ phận của thị trường vốn, là một trong những kênh dẫn vốn trung và dài hạn của nền kinh tế, đồng thời nó cũng thuận lợi hơn cho nhà nước trong việc sử dụng các công cụ điều tiết thị trường.

- Nghị định 16/CP đã giải quyết một số tồn tại, bất cập của nghị định 64/CP về quy chế tạm thời hoạt động cho thuê tài chính gây cản trở cho thị trường cho thuê tài chính phát triển, góp phần hoàn thiện yêu cầu phát triển của loại hình này, cụ thể là:

- ♦ Công ty cho thuê tài chính được thực hiện hình thức mua rồi cho thuê lại, đây là một trong những điều chỉnh quan trọng nhằm giải quyết được nhu cầu tái cấu trúc vốn cho doanh nghiệp.

- ♦ Theo nghị định 16/CP đối tượng cho thuê dần được mở rộng bao gồm cả doanh nghiệp và cá nhân có đăng ký kinh doanh.

- ♦ Công ty cho thuê tài chính ngoài việc được phép phát hành trái phiếu, vay vốn từ các tổ chức tín dụng khác còn được huy động tiền gửi trên một năm để bổ sung vốn kinh doanh.

2.2.1.2 Góp phần hoàn thiện thị trường tài chính Việt Nam:

Thị trường tài chính là một trụ cột quan trọng của nền kinh tế thị trường, có chức năng huy động và phân phối lại các khoản tiết kiệm, phân tán rủi ro, hấp thụ những cú sốc tài chính bên ngoài, và nâng cao hiệu quả quản lý các nguồn lực tài chính thông qua các cơ chế dựa trên cơ sở thị trường, nhưng qua nhiều năm thực hiện chính sách đổi mới nền kinh tế nó vẫn chưa được phát triển và hoàn thiện. Trước 1995 thị trường tài chính Việt Nam hầu như chỉ có hoạt động của thị trường tiền tệ, còn thị trường vốn thì chưa được hình thành. Sự ra đời của hoạt động cho thuê tài chính ở Việt Nam đánh dấu một bước tiến trong việc từng bước hoàn thiện dần thị trường tài chính Việt Nam tạo ra nhiều kênh tài trợ cho doanh nghiệp, góp phần cho sự nghiệp công nghiệp hóa và hiện đại hóa đất nước.

2.2.1.3 Góp phần đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

➤ Đáp ứng nhu cầu vốn đầu tư để đổi mới máy móc thiết bị

Từ ngày nhà nước ban hành chính sách mở cửa, môi trường kinh tế đã bắt đầu thay đổi. Trước những thử thách khắc nghiệt của nền kinh tế thị trường,

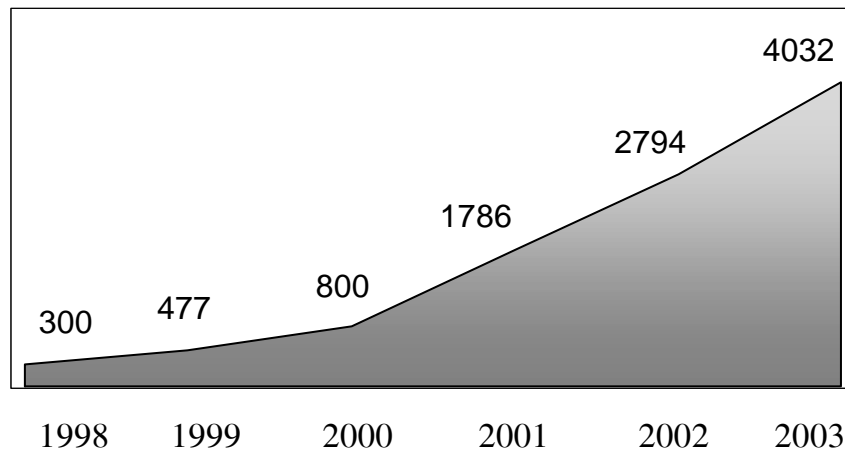
những doanh nghiệp đều phải tự vận động, vươn lên đổi mới không ngừng để tồn tại, nâng cao sức cạnh tranh tìm chỗ đứng trên thị trường, giải pháp chất lượng sản phẩm luôn là giải pháp căn cơ nhất của bất cứ nhà làm ăn chân chính nào. Để thực hiện giải pháp này, máy móc thiết bị, công nghệ phù hợp là điều không thể thiếu được. Nhưng thực trạng hiện nay cho thấy, hầu hết các trang thiết bị ở Việt Nam hiện đang sử dụng đều từ thời những năm 50 – 60. Theo đánh giá của các chuyên gia công nghệ ASEAN, mức độ công nghệ, trang thiết bị của Việt Nam lạc hậu từ hai đến năm thế hệ so với các nước đang phát triển trong khu vực, còn tỷ lệ đổi mới trang thiết bị trung bình hàng năm ở Việt Nam chỉ khoảng 5-7%. Trong khi đó hệ số đổi mới máy móc thiết bị của thế giới hiện nay là khoảng 20% năm. Theo một cuộc khảo sát gần đây thì các doanh nghiệp Việt Nam chỉ có 17% thiết bị hiện đại, 52% thiết bị trung bình và 31% thiết bị lạc hậu.

Hiện nay, hầu hết máy móc thiết bị dùng trong sản xuất kinh doanh đều quá cũ. Tỷ lệ hao mòn máy móc thiết bị bình quân chung trên cả nước là 59,3%, trong khi đó mức khấu hao theo qui định của nhà nước rất thấp. Ví dụ: Quyết định số 507 Bộ Tài chính qui định mức khấu hao cơ bản của một máy tính là 6% năm, máy tiện là 7% năm, máy mài 9% năm. Trong khi đó tốc độ hao mòn vô hình của máy tính là rất lớn. Như vậy các doanh nghiệp Việt Nam muốn đứng vững trong cạnh tranh thì phải không ngừng phải nâng cao chất lượng sản phẩm, hạ giá thành, cải tiến mẫu mã. Để làm được điều này phải có máy móc, thiết bị công nghệ hiện đại, nhưng các công nghệ máy móc, thiết bị ở Việt Nam rất lạc hậu, cần phải đổi mới hàng loạt. Vì vậy, đây là tiềm năng lớn cho phát triển loại hình cho thuê tài chính, loại hình hoạt động cho thuê tài chính đã trở thành kênh dẫn vốn cần thiết cho nền kinh tế và đã có những đóng góp nhất định trong việc tài trợ vốn đầu tư trung – dài hạn cho các doanh nghiệp để trang bị và đổi mới

máy móc, thiết bị, đổi mới công nghệ sản xuất. Theo báo cáo của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, thị trường cho thuê tài chính phát triển mạnh mẽ trong 5 năm qua. Dư nợ cho thuê tài chính liên tục tăng từ 300 tỷ đồng năm 1998 lên đến 4.032 tỷ đồng năm 2003 với tốc độ tăng trung bình hàng năm 170%.

Biểu đồ 2.1: Thị trường cho thuê tài chính Việt Nam

Đơn vị: Tỷ đồng



(Nguồn: Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam)

Bảng 2.1: Dư nợ cho thuê tài chính của các công ty cho thuê tài chính trong các năm qua

Đơn vị: triệu đồng

Công ty	Năm 2000	Năm 2001	Năm 2002	Năm 2003
VCBLC	42,2	129	215,3	282,2
ICBLC	90,7	218	309,7	362,9
ALC I	97,4	258,3	407,2	766,1
ALC II	176,5	483,6	604,3	887,2
BIDVLC	91,2	267,1	538,5	766
VILC	148,2	203,2	267	443,5
KVLC	146,6	207,4	315	322,5
ANZ V-TRAC	7,2	19,4	47	201,6
Tổng cộng	800	1.786	2.794	4.032

(Nguồn: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

Với nguồn vốn thuê tài chính, trong nhiều năm qua thị trường cho thuê tài chính đã tài trợ hàng trăm dự án cho các doanh nghiệp trên nhiều lĩnh vực khác nhau như ngành xây dựng, ngành giao thông vận tải, công nghiệp nhẹ, công nghiệp chế biến, bệnh viện, nông nghiệp.... nhiều doanh nghiệp từ tình trạng khó khăn về vốn, máy móc thiết bị cũ kỹ đã mở rộng sản xuất, thay đổi công nghệ đã tạo ra nhiều sản phẩm có chất lượng và giá cả cạnh tranh trên thị trường trong nước và quốc tế. Ngoài ra, hoạt động cho thuê tài chính còn có nhiều đóng góp tích cực khác cho xã hội như: tạo thêm nhiều việc làm mới và tạo thu nhập cho người lao động nhờ mở rộng quy mô và tăng năng lực sản xuất; Giảm thiểu ô nhiễm môi trường do việc thay thế các thiết bị lạc hậu gây ô nhiễm bằng những thiết bị mới, tiên tiến, hiện đại hơn và nó cũng góp phần to lớn vào cuộc cách mạng khoa học công nghệ.

➤ *Tạo điều kiện cho các doanh nghiệp mạnh dạn đổi mới công nghệ.*

Đa số các doanh nghiệp nước ta thuộc loại vừa và nhỏ, các doanh nghiệp có qui mô tài sản cố định trên 10 tỷ đồng chỉ chiếm 17% tổng số các doanh nghiệp. Loại doanh nghiệp có qui mô tài sản cố định từ 1-10 tỷ đồng chiếm 58%, còn lại 25% có qui mô dưới 1 tỷ đồng. Hơn nữa, máy móc và thiết bị chỉ chiếm tỷ trọng 26% giá trị tài sản cố định, nhà xưởng, vật kiến trúc chiếm 36%. Phần còn lại 38% là các loại tài sản cố định khác như các loại xe tải, xe hơi hay các loại tài sản không sử dụng vào sản xuất. Tuy nhiên, việc cho vay vốn của các tổ chức tín dụng đối với các doanh nghiệp nói chung và đối với doanh nghiệp vừa và nhỏ nói riêng về nguồn vốn trung và dài hạn là một điều rất khó khăn. Vì vậy cho thuê tài chính là một trong những nguồn tài trợ giúp doanh nghiệp mạnh dạn tái cấu trúc vốn mà nguồn khác khó có thể đáp ứng được, bởi lẽ:

- Thay vì bỏ ra một khoản tiền lớn ngay một lúc để mua sắm động sản, doanh nghiệp có thể nhanh chóng đổi mới máy móc, thiết bị, công nghệ, tận

dụng được cơ hội kinh doanh do tài sản thuê được khấu hao nhanh, giảm thuế lợi tức (do tiền thuê được hạch toán thẳng vào chi phí) mà không nhất thiết phải có tài sản thế chấp. Doanh nghiệp khi đi thuê tài sản họ không cần phải thế chấp hoặc cầm cố tài sản. Mặt khác, các công ty cho thuê tài chính có thể tài trợ lên đến 100% giá trị của tài sản cho thuê. Đây là điều mà các ngân hàng khó có thể đáp ứng được. Vì vậy cho thuê tài chính là nguồn tài trợ trung và dài hạn duy nhất mà các doanh nghiệp vừa và nhỏ, các doanh nghiệp mới thành lập có thể dễ dàng tiếp cận được.

- Doanh nghiệp có thể bổ sung vốn lưu động bằng cách bán và thuê lại tài sản hiện có của chính mình cho công ty cho thuê tài chính.

- Theo qui định hiện nay, thời gian khấu hao nhanh của tài sản thuê tài chính có thể rút ngắn bằng 60% thời gian khấu hao theo qui định của Bộ Tài Chính đối với tài sản cố định mua về tại các doanh nghiệp. Do đó, doanh nghiệp có thể dùng phương pháp khấu hao nhanh đối với tài sản đi thuê.

- Mặc dù cho thuê tài chính có mức chi phí tương đối cao, nhưng chi phí giao dịch lại thấp (chi phí làm thủ tục thế chấp, lập các chứng từ...) và thời gian xử lý chậm khi vay vốn ngân hàng vẫn là trở ngại đáng kể. Và lại hợp đồng thuê linh hoạt có thể được lập phù hợp với nhu cầu thu chi của bên thuê.

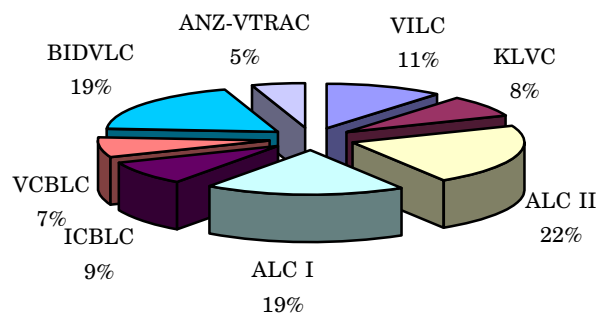
2.2.2 Những tồn tại của hoạt động cho thuê tài chính trong thời gian qua:

2.2.2.1 Dư nợ và thị phần cho thuê tài chính còn ở mức thấp:

Theo báo cáo của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, thị trường cho thuê tài chính phát triển mạnh mẽ trong 5 năm qua. Dư nợ cho thuê tài chính liên tục tăng từ 300 tỷ đồng năm 1998 lên đến 4.032 tỷ đồng năm 2003. Xét về mặt thị phần, Công ty cho thuê tài chính II của Ngân hàng Nông nghiệp đang có thị

phần lớn nhất vào khoảng 22%, Công ty cho thuê tài chính I của Ngân hàng Nông nghiệp và công ty cho thuê tài chính của Ngân hàng Đầu tư, mỗi công ty có khoảng 19% thị phần. Các công ty còn lại của Ngân hàng Ngoại thương, Công thương và liên doanh chiếm trên dưới 10% thị phần của mỗi công ty.

Biểu đồ 2.2: Thị phần hoạt động của các công ty cho thuê tài chính



(Nguồn: Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam)

Mặc dù có tốc độ phát triển khá nhanh, với tốc độ trung bình là 170% một năm, nhưng so với dư nợ tín dụng năm 2003 vào khoảng 285.130 tỷ, thì thị trường cho thuê tài chính chỉ đạt khoảng 1,4% còn quá khiêm tốn trong tổng mức tín dụng của toàn bộ các tổ chức tài chính, tín dụng của cả hệ thống ngân hàng.

Bảng 2.2: Tỷ trọng dư nợ cho thuê tài chính so với toàn hệ thống ngân hàng

Đơn vị: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	2000	2001	2002	2003
Tổng dư nợ toàn hệ thống	173.896	216.418	283.425	285.130
Dư nợ cho thuê tài chính	800,4	1.786	2.794	4.032
Tỷ lệ dư nợ / tổng dư nợ	0,46%	0,83%	0,99%	1,4%

(Nguồn: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

2.2.2.2 Nguồn vốn sử dụng cho thuê tài chính chưa được đa dạng:

Hiện mức vốn điều lệ được quy định cho các công ty cho thuê tài chính là 50 tỷ đồng hoặc 5 triệu USD (trường hợp nguồn vốn nước ngoài). Ngay khi thành lập các công ty cho thuê tài chính đã đáp ứng đủ mức vốn pháp định. Trong quá trình hoạt động, vốn điều lệ của một số công ty, đặc biệt là các công ty trực thuộc ngân hàng thương mại quốc doanh không ngừng được tăng lên, từ 494 tỷ đồng của cả 8 công ty cho thuê tài chính cuối năm 1999 lên đến 785,6 tỷ đồng cuối năm 2003, tăng 154%. Cùng với việc tăng vốn điều lệ thì cơ cấu vốn tự có trong tổng nguồn vốn lại có chiều hướng giảm mạnh trong thời gian này, từ 70,34% trong tổng nguồn vốn cuối năm 1999 còn 17% cuối năm 2003. Theo luật định vốn huy động ngoài nguồn vốn tự có các công ty cho thuê tài chính được huy động vốn từ tiền gửi trên 1 năm, phát hành giấy tờ có giá và vay của các tổ chức tín dụng khác. Trên thực tế, việc phát hành giấy tờ có giá hiện nay còn rất hạn chế chỉ được thực hiện ở các công ty cho thuê tài chính liên doanh. Do vậy, nguồn vốn huy động chủ yếu là vay của các ngân hàng thương mại khác.

2.2.2.3 Mạng lưới hoạt động của các công ty cho thuê tài chính còn hạn hẹp:

Hiện nay, có 8 công ty cho thuê tài chính đang hoạt động tại Việt Nam bao gồm 2 công ty 100% vốn nước ngoài, 1 công ty liên doanh và 5 công ty vốn của các ngân hàng thương mại Quốc doanh. Trong đó, có 05 công ty đặt trụ sở chính tại Hà Nội (Công ty cho thuê tài chính Ngân hàng Công thương Việt Nam, Công ty cho thuê tài chính Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam, Công ty cho thuê tài chính Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Công ty cho thuê tài chính I Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam, Công ty cho thuê tài

chính ANZ V-TRAC) và 03 công ty đặt trụ sở chính tại TP. Hồ Chí Minh (Công ty cho thuê tài chính II Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam, Công ty cho thuê tài chính Quốc tế Việt Nam, Công ty cho thuê tài chính KEXIM Việt Nam). Ngoài ra, một số công ty đã mở chi nhánh ở các địa phương, cụ thể: Công ty cho thuê tài chính II Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam đã mở 02 chi nhánh tại TP. Đà Nẵng và TP. Cần Thơ; Công ty cho thuê tài chính I Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam đã mở 01 chi nhánh tại Hải Phòng; Công ty cho thuê tài chính Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam đã mở 01 chi nhánh tại TP. Hồ Chí Minh.

2.2.2.4. Hoạt động cho thuê tài chính vẫn còn mới mẻ với các doanh nghiệp và công chúng:

Hoạt động cho thuê tài chính đã xuất hiện từ lâu ở nhiều nước trên thế giới. Ở Việt Nam, hoạt động này đã xuất hiện với loại hình công ty cho thuê tài chính từ đầu những năm 1990. Sự ra đời và phát triển của các công ty cho thuê tài chính trong thời gian qua đã phần giảm sức ép, giảm gánh nặng cho hệ thống ngân hàng thương mại trong việc cung ứng vốn đối với các doanh nghiệp, đặc biệt là vốn trung và dài hạn. Tuy nhiên, đến nay sự hiểu biết của công chúng nói chung đối với hoạt động cho thuê tài chính vẫn còn hạn chế.

Các doanh nghiệp có nhu cầu đổi mới, tăng cường máy móc thiết bị phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh hầu hết đều suy nghĩ đến vay vốn ở các ngân hàng thương mại, thay vì họ tìm đến các công ty cho thuê tài chính. Các doanh nghiệp hầu như không biết đến sự tồn tại và hoạt động của công ty cho thuê tài chính cũng như không thấu hiểu rõ về lợi ích của hình thức tài trợ này. Đây là thực trạng đồng thời cũng là nguyên nhân dẫn đến sự chậm chạp phát triển của thị trường cho thuê tài chính ở nước ta và điều này cũng thể hiện sự

yếu kém trong công tác tuyên truyền , quảng cáo của các công ty cho thuê tài chính hiện nay.

2.2.3 Nguyên nhân chậm phát triển của thị trường cho thuê tài chính ở Việt Nam:

2.2.3.1 Môi trường pháp lý chưa hoàn thiện:

-Mặc dù đã triển khai nghị định số 16/CP và Thông tư 08/NHNN nhưng đến nay chưa có văn bản hướng dẫn thực thi một số tác nghiệp cho thuê tài chính. Các công ty cho thuê tài chính vẫn phải dựa vào các quy chế cho vay của ngân hàng để xử lý một số trường hợp như: trích dự phòng rủi ro (quyết định 488/2000/QĐ-NHNN ngày 27/11/2000 về trích lập và sử dụng dự phòng rủi ro trong hoạt động) hoặc vấn đề giảm miễn lãi theo quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 về việc ban hành qui chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng, vấn đề đồng tài trợ. Điều này không những gây khó khăn cho công ty cho thuê tài chính khi triển khai nghiệp vụ mà còn giảm hiệu lực quản lý của Nhà nước ở lĩnh vực này. Ví dụ như theo quyết định 488/2000/QĐ-NHNN, loại cho thuê tài chính chưa đến hạn trả, tỷ lệ trích dự phòng là 0% trong khi đó rủi ro lớn nhất của tài sản thuê là lạc hậu về công nghệ và hao mòn vô hình, dẫn đến người thuê có thể chấm dứt hợp đồng thuê trước hạn lại chưa được tính đến.

-Nhà nước chưa chủ động phát huy vai trò của mình trong điều tiết và thúc đẩy thị trường cho thuê tài chính phát triển.

-Các chính sách khuyến khích của nhà nước đối với hoạt động của thị trường cho thuê tài chính nói chung và công ty cho thuê tài chính riêng chưa đủ sức hấp dẫn để lôi cuốn các doanh nghiệp tham gia thị trường này cụ thể là:

+ Chính sách thuế chưa công bằng đối với hoạt động cho thuê tài chính cụ thể là: theo quy định hiện hành về thuế giá trị gia tăng, doanh nghiệp tự đầu tư vào tài sản hoặc vay tiền ngân hàng để đầu tư thì doanh nghiệp được khấu trừ thuế giá trị gia tăng ngay từ đầu, nhưng nếu tài sản đó do công ty cho thuê tài chính mua cho doanh nghiệp thuê thì chỉ được trả thuế giá trị gia tăng dần theo hợp đồng. Như vậy doanh nghiệp thuê phải chịu một khoản phí do lãi tính trên thuế giá trị gia tăng chưa được hoàn trả. Mặt khác, vừa qua Bộ Tài chính đã có chính sách miễn giảm thuế nhập khẩu đối với máy móc thiết bị do doanh nghiệp nhập khẩu để sản xuất hàng xuất khẩu, nhưng công ty cho thuê tài chính nhập máy móc, thiết bị... theo yêu cầu của doanh nghiệp sản xuất hàng xuất khẩu để cho thuê thì vẫn phải chịu mức thuế giống như các mặt hàng khác... Điều này gây bất lợi cả công ty cho thuê tài chính lẫn doanh nghiệp thuê. Chính sách thuế chưa bình đẳng giữa ngân hàng và công ty cho thuê tài chính đã làm cho doanh nghiệp không muốn sử dụng dịch vụ cho thuê tài chính mà tìm cách vay tiền ngân hàng, trong khi đó các ngân hàng lại luôn thiếu vốn trung và dài hạn.

+ Chính sách hỗ trợ lãi suất sau đầu tư của nhà nước đối với một số dự án nằm trong diện khuyến khích đầu tư chỉ đề cập đến hình thức tài trợ bằng tín dụng ngân hàng.

2.2.3.2 Lãi suất cho thuê tài chính còn cao:

Ở nhiều nước trên thế giới, phí thuê tài chính có thể thấp hơn lãi suất ngân hàng. Lợi thế này có được nhờ chế độ hạch toán kế toán và các chính sách thuế như: theo quy định của một số nước như Anh, Nga bên thuê hoặc bên cho thuê đều có thể phản ánh tài sản thuê trên bảng tổng kết tài sản và trích khấu hao tùy theo thỏa thuận giữa hai bên. Điều này dẫn đến việc bên cho thuê thường là bên trích khấu hao tài sản thuê vì họ có mức lợi nhuận cao hơn và sẽ

tiết kiệm được nhiều thuế hơn. Số thuế tiết kiệm được này sau đó sẽ được chuyển hóa một phần cho bên thuê thông qua việc giảm phí thuê và làm cho trong nhiều trường hợp, phí thuê tài chính có thể thấp hơn lãi vay ngân hàng. Hơn nữa, việc cho phép khấu hao nhanh tài sản cũng được quy định rõ trong luật và điều này cũng đem lại cho doanh nghiệp những lợi ích về thuế.

Trong điều kiện Việt Nam, các công ty cho thuê tài chính chưa được hưởng các chính sách này. Lãi suất cho thuê tài chính thường cao hơn lãi suất vay của thị trường cộng thêm 0,2% – 0,3%. Bên cạnh đó họ còn bị hạn chế rất nhiều về vốn tự có cũng như khả năng huy động vốn so với các ngân hàng thương mại và vì vậy chi phí đầu vào thường cao hơn và rất khó cạnh tranh về lãi suất với ngân hàng. Ngoài ra, việc kéo dài thời gian khấu trừ thuế đã làm phát sinh tiền lãi trên số tiền thuế giá trị gia tăng chậm được khấu trừ và do đó làm tăng giá thuê tài chính và các doanh nghiệp thuê tài chính còn phải chịu thêm nhiều chi phí, lệ phí và thuế khác, cụ thể là: chi phí kiểm định, đăng ký tài sản, công chứng hợp đồng ... do quy trình nghiệp vụ cần thiết phải có công ty giám định chất lượng và giá tài sản đối với trường hợp phải cho thuê tài sản đã qua sử dụng...

2.2.3.3 Thông tin về hoạt động cho thuê tài chính chưa được phổ biến rộng rãi:

Sự thiếu quảng bá của loại hình cho thuê tài chính đối với công chúng và các doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp vừa và nhỏ cũng là một trong những nguyên nhân dẫn đến sự phát triển chậm chạp của loại hình dịch vụ tài trợ vốn này. Các nhà đầu tư, dân chúng chưa được biết đến hình thức cho thuê tài chính một cách rộng rãi như là một kênh huy động vốn và tín dụng ngân hàng truyền thống khác. Do đó, khi có nhu cầu đổi mới, tăng cường máy móc thiết bị

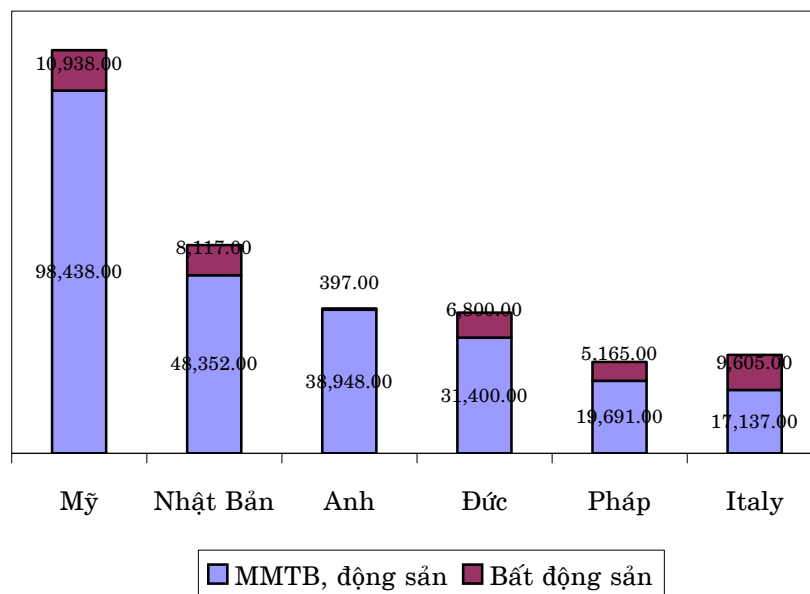
phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh, hầu hết các doanh nghiệp hiện nay đều phải sử dụng nguồn vốn tự có, nguồn vốn vay ngân hàng hay vay vốn từ thị trường tự do với lãi suất cao để tự mua sắm hoặc mua trả chậm.

2.2.3.4 Hình thức cho thuê và tài sản cho thuê còn hạn hẹp:

Theo quy định của Nghị định 16/CP thì tài sản cho thuê là máy móc thiết bị, phương tiện vận chuyển và các động sản khác. Như vậy, bất động sản không được coi là tài sản để cho thuê, mà nhu cầu thuê về loại tài sản này là rất lớn. Trong khi đó, ở các nước trên thế giới tài sản cho thuê là bất động sản cũng có thị phần không nhỏ, trung bình vào khoảng 15-20%. Thuê mua bất động sản nhiều nhất là ở Italy với 35% tổng giá trị thuê mua và ít nhất là ở Anh với chỉ khoảng 1% tổng giá trị thuê mua trong năm 2001. Do đó, thiết nghĩ Nhà nước không nên hạn chế đối với tài sản cho thuê như hiện nay, nó cũng không phù hợp với qui định chung của quốc tế.

Biểu đồ 2.3: Thị trường thuê mua trên thế giới

Đơn vị: Triệu EUR



(Nguồn: Công ty Tài Chính Quốc Tế)

Mặt khác, trên thị trường cho thuê tài chính hiện nay hầu như chỉ tồn tại một hình thức thuê cơ bản là bên thuê cho thuê mua tài sản theo chỉ định của bên thuê và thanh toán cho nhà cung cấp. Xét ra hình thức này cũng gần giống như dạng tài trợ trung dài hạn của ngân hàng. Trong khi đó, theo những qui định mới về cho thuê tài chính, doanh nghiệp có thể tăng khả năng sử dụng vốn tự có bằng hình thức tái thuê (người thuê bán lại tài sản của họ cho bên cho thuê, đồng thời ký kết hợp đồng thuê lại chính tài sản đó nhằm giải phóng vốn đầu tư khỏi tài sản cố định và có thêm vốn lưu động để hoạt động), hay cho thuê hợp tác... nhưng các hình thức này hầu như các công ty cho thuê tài chính chưa áp dụng. Nói chung, Các công ty cho thuê tài chính chưa triển khai được các hình thức mang tính đột phá.

2.3 XU HƯỚNG PHÁT TRIỂN TÍCH CỰC CỦA THỊ TRƯỜNG CHO THUÊ TÀI CHÍNH Ở VIỆT NAM:

2.3.1 Điều kiện thuận lợi góp phần phát triển thị trường cho thuê tài chính:

+ Nền kinh tế Việt Nam sẽ tiếp tục tăng trưởng với tốc độ cao trong những năm tới (trung bình 7%/năm) và cùng với nó là nhu cầu ngày càng tăng về đầu tư và trang bị máy móc thiết bị.

+ Môi trường đầu tư nói chung và môi trường pháp lý cho hoạt động thuê mua nói riêng sẽ có sự cải thiện đáng kể trong thời gian tới theo hướng ngày càng tạo điều kiện thuận lợi hơn cho hoạt động đầu tư của doanh nghiệp cũng như hoạt động tài trợ của các công ty cho thuê tài chính.

+ Trong quá trình hội nhập vào nền kinh tế khu vực và thế giới trong những năm tới, áp lực cạnh tranh và tốc độ phát triển khoa học công nghệ sẽ buộc các doanh nghiệp Việt Nam phải liên tục đầu tư đổi mới máy móc thiết bị.

+ Kể từ khi Luật doanh nghiệp ra đời năm 2000, đã và đang có rất nhiều doanh nghiệp được thành lập mới và cùng với quá trình sắp xếp lại các doanh nghiệp Nhà nước, nhu cầu đầu tư máy móc thiết bị của các doanh nghiệp này là vô cùng to lớn. Bên cạnh đó, cả lý thuyết và thực tế đã chứng minh rằng thuê mua là một hình thức tài trợ đặc biệt phù hợp với các doanh nghiệp vừa và nhỏ, các doanh nghiệp mới thành lập do thủ tục đơn giản và không cần tài sản đảm bảo, nên nó rất thích hợp với điều kiện tình hình ở Việt Nam.

+ Các doanh nghiệp sản xuất, trong quá trình phát triển phương thức bán hàng, sẽ tìm thấy thuê mua là một dịch vụ hỗ trợ hết sức thuận lợi. Đó là điều kiện tốt nhất cho các công ty cho thuê tài chính tiếp cận khách hàng.

+ Cùng với quá trình phát triển của thị trường tài chính, nhiều công cụ tài chính mới sẽ ra đời tạo điều kiện thuận lợi hơn cho việc quản lý tài sản nợ và tài sản có của các tổ chức tín dụng nói chung và các công ty cho thuê tài chính nói riêng.

+ Các công ty cho thuê tài chính nước ngoài, trong quá trình tìm kiếm thị trường mới, sẽ tham gia vào thị trường cho thuê tài chính Việt Nam, góp phần đa dạng hóa và nâng cao chất lượng dịch vụ, tạo điều kiện cho thị trường phát triển.

2.3.2 Một số dự báo về xu hướng phát triển của thị trường cho thuê tài chính Việt Nam:

Ở các nước phát triển trên thế giới, sau hơn 30 – 40 năm phát triển, ngành công nghiệp thuê mua đã có xu hướng bảo hoà. Trong một môi trường cạnh tranh ngày càng khốc liệt hơn, các công ty thuê mua đang phải đa dạng hóa các sản phẩm dịch vụ của mình và tìm kiếm những thị trường mới. Trong khi một số công ty tìm cách đa dạng hóa theo cách mở rộng mạng lưới thông thường, thì một số khác sử dụng biện pháp nhanh chóng hơn như sáp nhập hoặc mua lại các

doanh nghiệp khác. Các công ty mẹ đang có xu hướng bán lại mảng kinh doanh thuê mua của mình để tập trung cho hoạt động kinh doanh chính và do lợi tức trên thị trường thuê mua ngày càng giảm sút.

Tuy nhiên, ở Việt Nam thị trường thuê mua mới chỉ đang ở trong giai đoạn đầu của quá trình phát triển và dự kiến sẽ tiếp tục có sự tăng trưởng mạnh mẽ trong những năm tới với những biểu hiện sau:

- Giá trị thuê mua sẽ tiếp tục tăng mạnh hàng năm với tốc độ ít nhất tương đương với tốc độ tăng trưởng tín dụng vào khoảng 30%/năm.

- Tài trợ thông qua cho thuê tài chính sẽ tiếp tục phát triển và trở thành một phương thức tài trợ phổ biến chiếm khoảng 15 – 20% dư nợ tín dụng của toàn bộ nền kinh tế.

- Các công ty cho thuê tài chính sẽ phát triển dịch vụ cho thuê vận hành và đây sẽ trở thành một bộ phận quan trọng trong thị trường cho thuê tài chính.

- Tài sản thuê mua sẽ đa dạng hơn và bao gồm cả bất động sản và các thiết bị có giá trị lớn như tàu thủy, máy bay hay vệ tinh viễn thông. Các giao dịch thuê mua sẽ ngày càng trở nên lớn hơn để hình thành “thị trường lớn”.

- Sẽ có thêm nhiều công ty tham gia vào thị trường thuê mua. Trước mắt sẽ hình thành thêm các công ty dưới dạng liên doanh hoặc cổ phần của các tổ chức tín dụng và nhà cung cấp. Sau đó các công ty thuê mua phụ thuộc (công ty của riêng nhà sản xuất) sẽ ra đời và cuối cùng là công ty thuê mua môi giới.

- Sự cạnh tranh trên thị trường cho thuê tài chính sẽ ngày càng gay gắt không chỉ giữa các công ty cho thuê tài chính với nhau mà còn giữa công ty cho thuê tài chính với các tổ chức tín dụng bởi lẽ, cùng với quá trình sắp xếp lại doanh nghiệp Nhà nước, các tổ chức tín dụng ngày càng quan tâm đến các doanh

ng nghiệp tư nhân vừa và nhỏ, đối tượng khách hàng chủ yếu của các công ty cho thuê tài chính hiện nay.

CHƯƠNG 3:

MỘT SỐ GIẢI PHÁP THỨC ĐẨY HOẠT ĐỘNG CHO THUÊ TÀI CHÍNH Ở VIỆT NAM

3.1 ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NGÀNH CHO THUÊ TÀI CHÍNH:

3.1.1 Chiến lược phát triển kinh tế – xã hội:

Đường lối kinh tế của Đảng ta là: “Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng nền kinh tế độc lập tự chủ, đưa nước ta trở thành một nước công nghiệp; ưu tiên phát triển lực lượng sản xuất, đồng thời xây dựng quan hệ sản xuất phù hợp theo định hướng xã hội chủ nghĩa; phát huy cao độ nội lực, đồng thời tranh thủ nguồn lực bên ngoài và chủ động hội nhập kinh tế quốc tế để phát triển nhanh, có hiệu quả và bền vững; tăng trưởng kinh tế đi liền với phát triển văn hoá, từng bước cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, bảo vệ và cải thiện môi trường; kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường quốc phòng an ninh”. Trong đó, mục tiêu của chiến lược phát triển kinh tế – xã hội trong 10 năm tới là phấn đấu tăng ít nhất gấp đôi GDP (quy mô GDP năm 2010 so với năm 2000), tốc độ tăng trưởng bình quân trên 7%/năm; cơ cấu kinh tế có bước chuyển dịch tích cực, tỷ trọng nông nghiệp đạt 16% - 17% GDP, tỷ trọng công nghiệp đạt 42%-43% GDP; chuyển dịch cơ cấu lao động nông nghiệp trong tổng lực lượng lao động toàn xã hội xuống còn 56-57% năm 2005 và 50% năm 2010 (hiện nay là 61,3%); Đưa tỷ lệ dân cư đô thị năm 2005 khoảng 27 – 28%, năm 2010 là 32 – 33% (hiện nay là

24%); Xuất khẩu trong 5 năm 2001 – 2005 tăng bình quân 13 – 15%, tính chung cho 10 năm tăng gấp trên 2 lần nhịp độ tăng GDP.

3.1.2 Mục tiêu của chiến lược tài chính – tiền tệ:

Mục tiêu cuối cùng của chiến lược tài chính – tiền tệ là phù hợp với mục tiêu của chiến lược phát triển kinh tế – xã hội. Với mục tiêu là xây dựng nền tài chính quốc gia có tiềm lực đủ mạnh, đảm bảo chiến lược tăng trưởng kinh tế nhanh, bền vững, phục vụ sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ tổ quốc; hệ thống chính sách động viên, phân phối tài chính công bằng, ổn định, tích cực, năng động, phù hợp nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, đủ sức phát triển nội lực, chủ động hội nhập, thu hút ngoại lực, quản lý và sử dụng có hiệu quả toàn bộ nguồn lực tài chính của đất nước; xây dựng nền tài chính quốc gia lành mạnh, công khai, minh bạch, dân chủ, được kiểm toán, kiểm soát, làm cho tài chính trở thành thước đo hiệu quả quá trình hoạt động kinh tế của các chủ thể trong xã hội; năng lực, hiệu lực quản lý Nhà nước về tài chính được tăng cường, đổi mới và cải cách mạnh mẽ thủ tục hành chính, từng bước hiện đại hóa công nghệ quản lý tài chính, đội ngũ cán bộ tài chính thực sự là những cán bộ cần kiệm, liêm chính, chí công, vô tư; củng cố và nâng cao vị trí tài chính Việt Nam trong quan hệ quốc tế.

3.1.3 Định hướng phát triển ngành cho thuê tài chính:

Xuất phát từ những mục tiêu kinh tế xã hội nói chung và mục tiêu của chiến lược tài chính tiền tệ nói riêng thì ngành cho thuê tài chính không ngừng phát triển, cải tiến, đa dạng hóa và nâng cao chất lượng dịch vụ nhằm đáp ứng mục tiêu chung của cả nước, cụ thể:

- Phấn đấu đến 2010 mạng lưới hoạt động cho thuê tài chính sẽ được phủ kín trên mọi vùng lãnh thổ của nền kinh tế.

- Tài trợ thông qua thuê mua sẽ tiếp tục phát triển và trở thành một phương thức tài trợ phổ biến và giá trị thuê mua tiếp tục tăng cùng với tốc độ

tăng trưởng của tín dụng, chiếm tỷ trọng đáng kể trong tổng dư nợ tín dụng của toàn bộ nền kinh tế.

- Hoạt động của nghiệp vụ cho thuê tài chính cần được mở rộng ra về chủ thể kinh doanh cho thuê, đối tượng cho thuê, tài sản cho thuê, đa dạng hóa dịch vụ cho thuê tài chính... Cụ thể là tài sản thuê mua sẽ đa dạng hơn bao gồm cả bất động sản và các thiết bị có giá trị lớn như tàu thủy, máy bay hay vệ tinh viễn thông, Các công ty thuê mua sẽ xúc tiến triển khai thực hiện dịch vụ cho thuê vận hành và đây sẽ trở thành một bộ phận quan trọng trong thị trường thuê mua.

3.2 CÁC GIẢI PHÁP:

3.2.1 Ở tầm vĩ mô:

3.2.1.1 Xây dựng một môi trường pháp lý hoàn thiện, ổn định và đồng bộ đối với hoạt động cho thuê tài chính:

Trong thời gian qua mặc dù Nhà nước đã rất tích cực kiện toàn các văn bản pháp lý điều chỉnh hoạt động cho thuê tài chính, môi trường pháp lý điều chỉnh hoạt động cho thuê tài chính của chúng ta vẫn còn nhiều bất cập, nhiều vấn đề đặt ra cần được giải quyết. Vì vậy, để thúc đẩy phát triển hoạt động cho thuê tài chính ở Việt Nam hiện nay trước hết nhà nước cần phải kiện toàn hệ thống pháp luật điều chỉnh hoạt động cho thuê tài chính theo hướng tạo môi trường thông thoáng cho hoạt động này phát triển và phù hợp với thông lệ quốc tế, Nhà nước cần có giải pháp sau:

➤ Thông qua chính sách thuế tạo sự bình đẳng giữa việc tiếp cận vốn từ ngân hàng với việc tiếp cận vốn từ công ty cho thuê tài chính. Cụ thể: cho phép doanh nghiệp thuê tài sản khấu trừ thuế giá trị gia tăng ngay từ đầu giống như trường hợp doanh nghiệp vay vốn ngân hàng để mua tài sản. Số thuế được khấu trừ đó người thuê phải hoàn trả ngay cho công ty cho thuê tài chính.

➤ Áp dụng ưu đãi về thuế nhập khẩu đối với máy móc, thiết bị cho thuê nhằm mục đích sản xuất gia công hàng xuất khẩu.

➤ Cho phép doanh nghiệp tự chủ trong việc áp dụng phương pháp khấu hao. Nhà nước nên khuyến khích hoạt động cho thuê tài chính bằng việc cho phép áp dụng mức khấu hao nhanh. Mức khấu hao này làm giảm lợi tức chịu thuế của doanh nghiệp trong những năm đầu, do đó thu hồi vốn nhanh hơn và như vậy, tất nhiên là có lợi cho doanh nghiệp. Hiện nay, khoa học kỹ thuật phát triển với tốc độ cao, để tránh hao mòn vô hình, người ta đưa ra mô hình khấu hao đặc biệt: Hệ thống thu hồi vốn theo gia tốc. Hệ thống này nếu được áp dụng sẽ tạo động lực thúc đẩy các doanh nghiệp thuê tài chính vì hệ thống này quy định việc tính khấu hao dựa trên thời gian thu hồi vốn cần thiết thay vì dựa trên đời sống kinh tế của tài sản cố định.

➤ Để tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động cho thuê tài chính phát triển và hoàn thiện, cần thiết phải có sự phối hợp giữa các ngành có liên quan trong việc ban hành các văn bản hướng dẫn Nghị định 16/CP của chính phủ như:

Hướng dẫn về việc lưu hành phương tiện vận tải của người đi thuê khi các phương tiện này lưu hành chỉ cần có bản sao giấy đăng ký có chứng nhận của công chứng nhà nước và xác nhận của công ty cho thuê tài chính.

Hướng dẫn hoạt động xuất nhập khẩu trực tiếp máy móc, thiết bị của các công ty cho thuê tài chính.

➤ Sửa đổi bổ sung các văn bản pháp lý hiện hành để tạo điều kiện cho hoạt động cho thuê tài chính phát triển như: cần tháo gỡ cơ chế chính sách để công ty cho thuê tài chính có thể tham gia thị trường liên ngân hàng, tiếp xúc tổ chức đầu tư quốc tế, ban hành cơ chế trích dự phòng rủi ro phù hợp hiện hành, cho thực hiện cơ chế cho thuê hợp vốn.

3.2.1.2 Phát triển các dịch vụ cho thuê:

➤ Mở rộng đối tượng đầu tư:

Trong các văn bản hiện hành quy định về nghiệp vụ cho thuê tài chính thì đối tượng thuê tài chính là các tổ chức, cá nhân có đăng ký kinh doanh, hộ gia đình, doanh nghiệp, các tổ chức khác thuộc đối tượng được vay vốn của các tổ chức tín dụng. Điều này đã làm hạn chế các đối tượng tham gia thị trường này (cụ thể là hạn chế cá nhân vào diện phải đăng ký kinh doanh và hộ gia đình cá thể) do đó trên thực tế, vì nhiều lý do, mới chỉ có doanh nghiệp – chủ yếu là doanh nghiệp vừa và nhỏ tiếp cận kênh tín dụng này.

Vì vậy, thiết nghĩ để thị trường cho thuê tài chính ngày càng sôi động Nhà nước cần sửa đổi bổ sung lại đối tượng tham gia thị trường này là bên thuê bao gồm cả cá nhân đủ điều kiện vay theo luật của các tổ chức tín dụng, trực tiếp sử dụng tài sản thuê cho mục đích sử dụng của mình. Cụ thể là đối tượng cho thuê tài chính gồm cả các trang trại, các cơ sở sản xuất tiểu thủ công nghiệp, hộ kinh tế gia đình Và đối với những đối tượng này, nhà nước cũng cần bổ sung thêm vào điều 26 của Nghị định 16/CP là điều kiện để thuê tài chính thì chỉ cần trình phương án, mục đích sử dụng tài sản thuê tài chính cùng với việc đối chiếu hồ sơ chứng minh khác như: chứng nhận trang trại, hộ sản xuất do chính quyền địa phương hay cơ quan có thẩm quyền cấp, giấy chứng nhận sở hữu nhà đất ... thay vì phải nộp báo cáo quý, quyết toán tài chính năm và tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh như theo Điều 26 của Nghị định 16/CP do họ thường không có báo cáo quý, không có quyết toán tài chính hay các báo cáo về hoạt động sản xuất kinh doanh vì pháp luật không bắt buộc cũng như chưa có quy định hướng dẫn nào về cách lập báo cáo cho các đối tượng này.

➤ *Đa dạng hóa tài sản cho thuê:*

Cho thuê tài chính hiện nay được xem là một kênh dẫn vốn tiện ích đối với mọi thành phần kinh tế, nhất là các doanh nghiệp vừa và nhỏ. Tuy nhiên, theo Nghị định 16/2001/NĐ-CP thì bất động sản chưa được xếp vào loại tài sản cho thuê tài chính mà chỉ mới dừng lại ở máy móc, thiết bị, phương tiện vận chuyển và các động sản khác, trong khi đó nhu cầu về thuê bất động sản của doanh nghiệp đang rất lớn. Đây là điều mà cần nghiên cứu, xem xét bổ sung vì nó bất lợi cho nhiều phía.

- Thứ nhất về phía khách hàng đây là thiệt thòi lớn vì để có được mặt bằng để làm trụ sở, hoặc nhà xưởng để làm sản xuất đối với nhiều doanh nghiệp không phải là điều đơn giản. Đặc biệt là đối với các doanh nghiệp ngoài quốc doanh đều phải thuê mượn văn phòng, nhà xưởng để hoạt động do nguồn vốn kinh doanh hạn chế. Việc thuê mượn gây nhiều khó khăn cho doanh nghiệp do giá thuê cao, kết cấu sử dụng không phù hợp, thời hạn thuê ngắn làm cho các công ty không chủ động trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Thứ hai về phía các công ty cho thuê tài chính điều này đã làm hạn chế, bó hẹp quy mô hoạt động của các công ty cho thuê tài chính, chưa đáp ứng được nhu cầu của nhiều nhà đầu tư trong và ngoài nước đang hoạt động tại Việt Nam. Mặt khác, nó cũng không phù hợp với thông lệ quốc tế.

Vì vậy, thiết nghĩ trong điều kiện ở Việt Nam hiện nay, đề nghị Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước cần phải triển khai dịch vụ cho thuê bất động sản nó sẽ góp phần giải quyết được khó khăn trên, đáp ứng nhu cầu của nhiều doanh nghiệp nhất là các doanh nghiệp trong lĩnh vực sản xuất cần nhà xưởng để hoạt động ổn định, lâu dài, vả lại nó sẽ đáp ứng kịp thời nhu cầu vốn trung, dài hạn của các ngành công nghệ cao, công nghiệp mũi nhọn mới ra đời, cũng như loại hình kinh tế trang trại đang rất cần thuê lâu dài các bất động sản. Tuy nhiên để

triển khai được giao dịch này cần có văn bản hướng dẫn chi tiết về đối tượng tham gia, thời hạn của hợp đồng, giá thuê... để tránh những rủi ro cho các bên khi tham gia giao dịch.

Ngoài ra, để tạo cơ hội cho các doanh nghiệp nhà nước tiếp cận dịch vụ cho thuê tài chính thuận lợi, các ban ngành liên quan cần ban hành, sửa đổi quy chế quản lý sử dụng tài sản trong các doanh nghiệp nhà nước, cho phép doanh nghiệp được chủ động thực hiện phương án sử dụng tài sản vào hình thức bán rồi thuê lại. Việc thay đổi sở hữu này chỉ là tạm thời và phải mang lại hiệu quả kinh tế – xã hội cho doanh nghiệp. Đồng thời, thủ tục mua sắm, chuyển nhượng, thanh lý tài sản ở các doanh nghiệp nhà nước cần đơn giản hóa để không làm lỡ cơ hội cho các doanh nghiệp nhưng cũng không để tình trạng lợi dụng việc mua sắm, chuyển nhượng tài sản để tham ô và làm thất thoát tiền bạc của nhà nước.

3.2.1.3 Tái cơ cấu các công ty cho thuê tài chính:

Ở nước ta, hiện nay thị trường cho thuê tài chính có 8 công ty cung cấp dịch vụ thì trong đó có 5 công ty cho thuê tài chính thuộc các Ngân hàng thương mại quốc doanh, với cung cách quản lý mang nặng yếu tố quốc doanh và sự kém đa dạng về sở hữu cũng là nguyên nhân làm cho thị trường cho thuê tài chính phát triển một cách chậm chạp, sức cạnh tranh thấp. Cùng với chủ trương sắp xếp lại doanh nghiệp Nhà nước theo hướng cổ phần hóa và cơ cấu lại hệ thống Ngân hàng thương mại Việt Nam theo hướng đa dạng hóa các hình thức sở hữu mục tiêu là:

- Đổi mới phương pháp quản lý, điều hành kinh doanh của các công ty theo yêu cầu thị trường.

- Huy động tối đa các nguồn vốn đầu tư từ các Ngân hàng thương mại cổ phần, các tổ chức tài chính – tín dụng ngoài quốc doanh và từ dân chúng.

Đối với các công ty cho thuê tài chính thuộc các Ngân hàng thương mại quốc doanh, việc cơ cấu lại có thể lựa chọn theo hai hướng là cổ phần hóa hoặc hình thành mô hình tập đoàn:

➤ *Cổ phần hóa các công ty cho thuê tài chính:* Việc tiến hành cổ phần hóa các công ty cho thuê tài chính là phù hợp với xu thế của thế giới trong quá trình hội nhập, nó tận dụng được mọi nguồn vốn trong xã hội, giúp cho công ty chủ động hơn và phát huy được những ưu thế vốn có của nó.

Các công ty cho thuê tài chính hoạt động trong lĩnh vực tiền tệ là tổ chức tài chính phi ngân hàng, không phải là ngành, lĩnh vực mà Nhà nước cần nắm giữ. Tuy nhiên, việc tiến hành cổ phần hóa các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ ở Việt Nam là hoàn toàn mới mẻ vì vậy chính phủ và các ban ngành cần đưa ra các quy định và phương pháp phù hợp để cổ phần các doanh nghiệp trong lĩnh vực tài chính – ngân hàng, các doanh nghiệp này có đặc điểm là giá trị tài sản cố định, tài sản hữu hình thấp, song giá trị tài sản vô hình và giá trị tương lai của doanh nghiệp là không nhỏ.

➤ *Chuyển đổi hình thức quản lý theo mô hình tập đoàn:* Sự giống nhau giữa việc cổ phần hóa và mô hình quản lý theo mô hình tập đoàn là đa dạng hóa sở hữu về vốn và cách thức quản lý theo hướng thị trường nhưng khác nhau là công ty cổ phần tài chính hoàn toàn là một định chế tài chính trung gian độc lập, nó không trực thuộc ngân hàng đã thành lập trước đây, còn mô hình công ty mẹ, công ty con thì doanh nghiệp con độc lập về mặt luật pháp nhưng vẫn thuộc tập đoàn ngân hàng đã thành lập ra trước đây. Các công ty cho thuê tài chính Nhà nước ở Việt Nam là dạng mô hình công ty mẹ, công ty con vì trực thuộc vào ngân hàng thương mại quốc doanh, và chịu chi phối hoàn toàn về vốn và quản lý chung về chiến lược kinh doanh, nhưng thực tế lại ít được quan tâm hỗ trợ trong hoạt động. Vì vậy, thay đổi mô hình nhằm tạo ra cơ chế quản lý linh động hơn,

độc lập hơn cho các công ty con nhằm khai thác hết năng lực và lợi thế của cho thuê tài chính trong nền kinh tế. Tuy vậy, việc thay đổi cơ cấu quản lý này đòi hỏi phải thận trọng, học hỏi kinh nghiệm của các nước.

3.2.1.4 Một số giải pháp hỗ trợ khác để phát triển hoạt động cho thuê tài chính:

➤ *Chính sách ưu đãi về vốn cho các công ty cho thuê tài chính:*

Nhà nước có những chính sách ưu đãi hỗ trợ về vốn với lãi suất thấp, vay trả chậm nước ngoài thông qua thuê tài chính để giảm thấp chi phí mà người thuê tài chính trong nước phải trả nhằm tăng thêm tính hấp dẫn của hoạt động cho thuê tài chính:

- Có chính sách hỗ trợ giúp các công ty cho thuê tài chính có thể tiếp cận nguồn vốn ODA từ nước ngoài và nâng cao hiệu quả của việc sử dụng nguồn vốn này. Chính phủ nên dành cho thị trường này một bộ phận vốn ưu đãi nhằm làm giảm giá cho thuê, thúc đẩy thị trường phát triển hơn song song với sự phát triển của các doanh nghiệp, tổ chức đi thuê tài chính – người được hưởng lợi chính thức từ sự ưu đãi đó.

- Trong bối cảnh phát triển nền kinh tế theo hướng mở cửa, chủ động hội nhập quốc tế, Nhà nước cần có chính sách củng cố nâng cao tính tự chủ, nâng cao năng lực kinh doanh và sức cạnh tranh của hệ thống các trung gian tài chính nói chung và các công ty cho thuê tài chính nói riêng. Hiện nay, nguồn vốn hoạt động của các công ty cho thuê tài chính chủ yếu dựa vào nguồn vốn cấp của Nhà nước, nên vẫn còn rất hạn chế, không đáp ứng nhu cầu tài trợ cho khách hàng. Để có những công ty cho thuê tài chính mạnh, có đủ nguồn vốn tài trợ cho các dự án lớn thì xu hướng bắt buộc là phải tăng vốn, bổ sung vốn đồng thời khuyến khích các công ty sáp nhập, liên kết hoạt động để tạo thành một công ty có nguồn vốn và thị trường lớn hơn. Nhà nước cần quy định tăng vốn pháp định

của các công ty cho thuê tài chính và có chính sách hỗ trợ về nguồn vốn đối với các công ty cho thuê tài chính nhà nước.

➤ *Chính sách ưu đãi về thuế đối với các công ty cho thuê tài chính:*

Để khuyến khích, thu hút các nguồn đầu tư trong và ngoài nước, thúc đẩy các giao dịch giao công nghệ tiên tiến thông qua thuê mua. Mặt khác để khuyến khích tạo điều kiện cho các công ty cho thuê tài chính phát triển, Nhà nước cần có chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp này bằng các ưu đãi về thuế như hưởng mức thuế suất thuế tài nguyên ưu đãi, thuế xuất khẩu, thuế chuyển lợi nhuận ra nước ngoài. Có như thế mới hấp dẫn nhà đầu tư kinh doanh vào lĩnh vực này.

➤ *Thiết lập một thị trường mua bán máy móc, thiết bị cũ:*

Cần thiết lập thị trường mua, bán máy móc thiết bị cũ từ các nguồn có sẵn trong nước để các công ty cho thuê tài chính có thể bán những máy móc thiết bị cũ hay đã bị lỗi thời so với những công nghệ tiên tiến nhưng còn phù hợp với nhu cầu của một số khách hàng ở những địa phương nào đó, đến đúng người cần chúng.

➤ *Thành lập cơ quan đăng ký sở hữu tài sản:*

Thành lập cơ quan đăng ký sở hữu tài sản và xây dựng một cơ chế thu hồi tài sản thuê nhanh chóng và hữu hiệu để tạo điều kiện cho các công ty cho thuê tài chính “mạnh dạn” hơn nữa trong việc cho thuê đối với các doanh nghiệp vừa và nhỏ mới thành lập với tài sản thuê là tài sản đảm bảo duy nhất.

➤ *Thành lập hiệp hội cho thuê tài chính:*

Kinh nghiệm của các nước có thị trường cho thuê tài chính phát triển cho thấy Hiệp hội cho thuê tài chính có vai trò rất quan trọng trong việc đảm bảo sự vận hành thông suốt và tính thống nhất của thị trường. Thực tiễn đòi hỏi phải thành lập Hiệp hội cho thuê tài chính Việt Nam để liên kết tất cả các tổ chức kinh doanh dịch vụ cho thuê tài chính trên lãnh thổ Việt Nam, tạo điều kiện cho

thị trường cho thuê tài chính phát triển một cách ổn định, lành mạnh và có hiệu quả. Thông qua Hiệp hội cho thuê tài chính nhằm tìm hiểu và cung cấp cho các thành viên trong hiệp hội các thông lệ quốc tế về cho thuê tài chính. Tìm hiểu và cung cấp các vấn đề về luật pháp, các quy định liên quan đến hoạt động cho thuê tài chính ở trong nước cũng như ở các nước trên thế giới. Tổ chức các cuộc hội thảo về hoạt động cho thuê tài chính để nâng cao trình độ nghiệp vụ. Ngoài ra hiệp hội là đầu mối giải quyết những khó khăn vướng mắc về cơ chế hoạt động cho thuê tài chính ; Mặt khác tổ chức này còn là một công cụ quản lý Nhà nước đặc lực để nâng cao vai trò điều tiết và quản lý của Nhà nước trên thị trường cho thuê tài chính Việt Nam trong tương lai.

► *Phát triển thị trường bảo hiểm:*

Sự phát triển của thị trường bảo hiểm đã có những tác động tích cực đến các thị trường khác trong nền kinh tế vốn có còn sơ khai như thị trường vốn, thị trường chứng khoán... là động lực thúc đẩy sự phát triển của các thị trường này, tạo ra sự phát triển cân bằng tổng thể trong toàn bộ nền kinh tế, làm tăng vai trò của bảo hiểm là dịch vụ tài chính liên kết toàn cầu nhằm giảm thiểu rủi ro cho các ngành kinh tế thúc đẩy hội nhập kinh tế quốc tế, tăng cường trao đổi thương mại song phương và đa phương của Việt Nam. Tuy nhiên, thị trường bảo hiểm cũng mới chỉ đáp ứng được một phần nhu cầu về bảo hiểm và mới khai thác được một phần của thị trường. Các loại hình sản phẩm triển khai còn chậm, một số lĩnh vực tiềm năng bảo hiểm còn lớn nhưng chưa được khai thác triệt để như hiện nay, thị trường bảo hiểm có thực hiện bảo hiểm tài sản nói chung nhưng chưa có một hợp đồng hay văn bản nào quy định về bảo hiểm tài sản cho thuê. Đây cũng là một vấn đề làm cho hoạt động cho thuê tài chính chậm phát triển. Do đó nhà nước cần phát triển loại hình này có như vậy mới đảm bảo lợi ích của bên cho thuê và thúc đẩy thị trường cho thuê tài chính phát triển.

3.2.2 Ở tầm vi mô:

3.2.2.1 Nâng cao và mở rộng các hình thức huy động vốn:

Nghiệp vụ thuê mua chỉ có thể hoạt động được khi có nguồn vốn., Do đó, để hoạt động thuê mua phát triển thì phải có đủ nguồn vốn để đáp ứng nguồn vốn này. Vì vậy, việc xây dựng chiến lược tạo nguồn vốn các công ty cho thuê tài chính là một việc làm rất cần thiết và cấp bách. Muốn tạo ra đủ nguồn vốn cần thiết cho nhu cầu kinh doanh của mình cũng như chi phí lãi suất đầu vào của nguồn vốn hợp lý thì các công ty cho thuê tài chính phải đa dạng hóa các hình thức và các kênh huy động vốn như:

- ♦ Nguồn vốn vay từ Ngân hàng thương mại và các tổ chức tài chính, tín dụng khai thác ở trong nước cũng như ở nước ngoài. Ngoài ra còn có thể mang bộ hồ sơ cho thuê tài chính đến Ngân hàng Nhà nước để vay chiết khấu.

- ♦ Nguồn vốn huy động từ tiền gửi có kỳ hạn của các tổ chức và cá nhân. Đây là nguồn vốn cực kỳ quan trọng, là một đầu vào ổn định giúp cho công ty cho thuê tài chính không bị hạn chế đẩy mạnh đầu ra. Tuy nhiên, hiện nay các công ty cho thuê tài chính chưa thực sự triển khai được vì một số hạn chế nhất định như chưa có uy tín trên thương trường và người dân chưa có thói quen gửi tiền theo loại hình này, chưa thực sự tin tưởng để gửi tiền dài hạn, chênh lệch về lãi suất giữa gửi tiền dài hạn và ngắn hạn chưa đủ sức hấp dẫn người gửi tiền, thậm chí cơ sở của thị trường bất động sản đã thu hút một lượng lớn vốn đầu tư dài hạn đầu tư vào bất động sản. Vì vậy, để thu hút tiền gửi dài hạn các công ty cho thuê tài chính nhanh chóng triển khai và hoàn thiện quy trình nghiệp vụ này, quảng cáo trên các phương tiện thông tin đại chúng, nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng, lãi suất huy động cạnh tranh.

- ♦ Nguồn vốn huy động từ việc phát hành trái phiếu. Phát hành trái phiếu để huy động vốn trung dài hạn là giải pháp quan trọng và lâu dài của các

công ty cho thuê tài chính, đặc biệt là vốn dài hạn. Đây là một trong các hình thức của kênh huy động vốn đã được quy định tại Nghị định 16 nhưng từ trước đến nay chỉ có duy nhất một công ty cho thuê tài chính quốc tế Việt Nam (VILC) phát hành được 30 tỷ đồng. Nay kết hợp với thị trường chứng khoán, các công ty cho thuê tài chính có thể sử dụng thị trường này với sự tham gia của các nhà đầu tư để huy động thêm nguồn vốn nhàn rỗi từ công chúng nhằm khai thác hết tiềm năng nội lực đất nước và các nguồn đầu tư tài chính gián tiếp từ bên ngoài. Mặt khác, để khuyến khích các công ty cho thuê tài chính phát hành trái phiếu, Ngân hàng Nhà nước cần tạo quyền chủ động cho các công ty cho thuê tài chính, tạo sân chơi bình đẳng và Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Ngân hàng Nhà nước cần phối hợp để có biện pháp khuyến khích các tổ chức phát hành trái phiếu nói chung và công ty cho thuê tài chính nói riêng phát hành trái phiếu trên thị trường chứng khoán tập trung, đồng thời có các giải pháp phát triển thị trường trái phiếu hiện đang đóng băng.

- ♦ Nguồn vốn có được từ việc trả chậm trong việc mua máy móc thiết bị từ nhà cung ứng tài sản: Đây là cơ hội giúp cho công ty cho thuê tài chính tăng được vốn kinh doanh, tăng thêm khả năng đáp ứng cho thị trường đồng thời bên thuê cũng được hưởng lợi do tài sản cho thuê được tăng lên, giá thuê có xu hướng giảm xuống do chi phí sử dụng của bên cho thuê thấp.

- ♦ Nguồn vốn có được thông qua việc liên doanh, liên kết với các doanh nghiệp và tổ chức tài chính tín dụng nước ngoài.

3.2.2.2 Gia tăng dư nợ và thị phần cho thuê tài chính:

➤ *Đa dạng hóa hình thức cho thuê:*

Ngoài các dịch vụ đang thực hiện, công ty cho thuê tài chính cần thực hiện thêm một số dịch vụ khai thác để đa dạng hóa hoạt động công ty và thỏa

mãn nhu cầu khách hàng cũng như tận dụng được những ưu điểm của từng phương thức tài trợ.

♦ Triển khai hình thức cho thuê hoạt động.

Để nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và nhằm đa dạng hóa hoạt động của công ty cho thuê tài chính. Để đáp ứng được nhu cầu của khách hàng thuê. Các công ty cho thuê tài chính nhanh chóng triển khai hình thức cho thuê hoạt động theo tinh thần của Nghị định số 731/2004/QĐ-NHNN. So với cho thuê tài chính, cho thuê hoạt động có những lợi thế nhất định, người đi thuê chỉ thuê trong thời gian ngắn, do nhu cầu sử dụng thiết bị mang tính thời hạn, kết thúc hợp đồng thuê không có sự chuyển giao quyền sở hữu tài sản từ công ty cho thuê tài chính sang người thuê. Người thuê không hạch toán giá trị tài sản thuê vào bảng cân đối kế toán mà chỉ hạch toán tiền thuê như là chi phí.. Vì vậy, cho thuê hoạt động được nhiều doanh nghiệp quan tâm đặc biệt là các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài hoặc các đơn vị có thời gian hoạt động ngắn. Song để triển khai được hình thức cho thuê này, các công ty cho thuê tài chính cần phải tạo dựng được mối quan hệ với các nhà sản xuất máy móc, thiết bị có uy tín trong nước và ở nước ngoài, phải có đội ngũ cán bộ có nhiều kinh nghiệm, am hiểu công nghệ và thị trường, cũng như cần có thị trường mua, bán máy móc thiết bị cũ. Ở Việt Nam, những vấn đề nêu trên còn yếu, trong khi cho thuê hoạt động, người thuê có thể đơn phương hủy bỏ hợp đồng, nên mức độ rủi ro trong hoạt động này sẽ cao. Tuy nhiên, trong điều kiện Việt Nam đang tích cực tham gia vào quá trình hội nhập quốc tế hóa đời sống kinh tế, nhu cầu vốn đầu tư cho thiết bị của các doanh nghiệp Việt Nam là rất lớn. Cho thuê tài chính đơn thuần sẽ không đáp ứng được nhu cầu của các doanh nghiệp đi thuê. Vì thế cần thiết phải triển khai dịch vụ cho thuê hoạt động để đáp ứng nhu cầu về máy móc thiết

bị cho doanh nghiệp cũng như nhằm đa dạng hóa hoạt động của công ty cho thuê tài chính.

♦ Cho thuê hợp tác:

Nghị định 16/CP quy định: Trường hợp nhu cầu khách hàng vượt 30% vốn tự có của các công ty cho thuê tài chính hoặc khách hàng có nhu cầu thuê từ nhiều nguồn thì các công ty cho thuê tài chính được phép hợp vốn cho thuê. Đây là hình thức đặc biệt thích hợp với trường hợp tài sản tài trợ có giá trị cao, máy móc thiết bị hiện đại phải nhập khẩu từ nước ngoài, sử dụng hình thức cho thuê hợp tác nó sẽ mở rộng khả năng tài trợ vượt phạm vi nguồn vốn hiện có của công ty cho thuê tài chính, ngoài ra nó sẽ góp phần thu hút nguồn vốn nước ngoài đầu tư cho nền kinh tế và giúp cho các công ty phân tán rủi ro.

♦ Cho thuê ủy thác:

Đây cũng là một trong các hình thức giúp cho các công ty cho thuê tài chính tiếp cận được những khách hàng lớn. Khi có một dự án vượt quá giới hạn vốn cho phép của công ty cho thuê tài chính, ngân hàng mẹ có thể cho vay thêm phần còn lại. Tài sản sẽ thuộc sở hữu của công ty cho thuê tài chính, nghĩa là vốn của ngân hàng vẫn được đảm bảo an toàn.

♦ Mua và cho thuê lại:

Đây là một trong các hình thức giúp các doanh nghiệp tái cơ cấu nguồn vốn và bổ sung vốn lưu động, đồng thời cũng là nghiệp vụ đặc thù của cho thuê tài chính mà các ngân hàng không thể thực hiện được. Bằng phương thức này, các doanh nghiệp sẽ bán các tài sản hiện có của mình cho công ty cho thuê tài chính và sau đó sẽ thuê lại. Thực chất là doanh nghiệp chỉ chuyển quyền sở hữu tài sản tạm thời cho công ty cho thuê tài chính mà vẫn nắm quyền sử dụng tài sản trong khi được công ty cho thuê tài chính cấp một khoản vốn bằng số tiền mua tài sản. Trong thời hạn thuê, doanh nghiệp phải thanh toán tiền thuê cho

công ty cho thuê tài chính và khi đã thanh toán hết tiền thuê, quyền sở hữu tài sản được công ty cho thuê tài chính chuyển lại cho doanh nghiệp.

➤ *Đa dạng hóa phương thức tính tiền thuê:*

Tùy tình hình tài chính sản xuất kinh doanh và uy tín của khách hàng mà công ty cho thuê tài chính có thể lựa chọn phương thức thanh toán tiền cho thuê phù hợp với khả năng trả của doanh nghiệp đi thuê. Thông thường các công ty cho thuê tài chính áp dụng phương thức tính tiền thuê đều đặn hoặc tăng dần, hoặc giảm dần theo thời gian. Tuy nhiên, trong thực tế hoạt động sản xuất của người thuê tài sản bị ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố như: yếu tố thời vụ hoặc tài sản thuê không thể phát huy tốt công suất ngay từ những năm đầu thì công ty cho thuê tài chính cần nghiên cứu để đưa ra phương thức tính cho phù hợp.

➤ *Áp dụng lãi suất thích hợp với các đối tượng thuê tài chính:*

Các công ty cho thuê tài chính đưa ra lãi suất cho thuê thích hợp linh hoạt, bám sát thị trường.

➤ *Mở rộng đối tượng cho thuê tài chính:*

Hiện nay, các công ty cho thuê tài chính mới chỉ chú trọng đến đối tượng là cá nhân có đăng ký kinh doanh (doanh nghiệp tư nhân) và các hộ kinh doanh (tiểu thương, tiểu chủ có đăng ký kinh doanh). Như vậy các đối khác là xã viên hợp tác xã, nghệ nhân làng nghề, các hộ nông, lâm, ngư dân chưa được phương thức này tài trợ, trong khi đó chính họ là những đối tượng hàng đầu cần loại hình tài trợ này.

3.2.2.3 Hoàn thiện mô hình tổ chức hoạt động cho thuê tài chính ở Việt Nam hướng tới hội nhập kinh tế quốc tế:

Cho thuê tài chính là hình thức tài trợ trung và dài hạn dưới hình thức cho thuê tài sản liên quan đến cả lĩnh vực kỹ thuật và công nghệ, đến việc thẩm định giá trị tài sản, thiết bị cả về mặt công nghệ, giá trị sử dụng và về mặt tài chính.

Vì vậy, tập trung nghiên cứu để đưa ra quy trình làm việc nhanh gọn, không chồng chéo, không trùng lặp, phát huy tối đa năng lực của mỗi cá nhân, đồng thời tăng cường sự phối hợp giữa các phòng ban, đưa hiệu quả công việc lên cao nhất, nâng cao năng suất lao động, đảm bảo kiến thức thông suốt về luật, tránh trường hợp như công ty Kexim do nhiều hợp đồng được ký kết không hợp lệ dẫn đến việc vô hiệu lực làm cho công ty hiện nay đang có một dư nợ quá hạn khá cao nhưng chưa giải quyết được.

Hiện đại hóa quy trình làm việc bằng các công cụ hiện đại, tạo điều kiện tốt nhất cho nhân viên nhằm đảm bảo yêu cầu nhanh gọn – chuẩn xác của công việc. Do đó, mô hình hoạt động công ty cho thuê tài chính đòi hỏi phải có 3 cụm nghiệp vụ chủ yếu.

- *Bộ phận tiếp thị và quản lý tài sản cho thuê*: Nhằm đảm nhận vai trò vừa nghiên cứu mở rộng thị trường, vừa kiểm tra kiểm soát việc khách hàng có thực hiện đúng thỏa thuận đối với tài sản, thiết bị hay không. Ngoài ra còn có trách nhiệm thẩm định công nghệ, đánh giá hữu ích, cũng như giá cả của tài sản, máy móc, thiết bị.

- *Bộ phận nghiệp vụ tài trợ*: Bộ phận này giữ nhiệm vụ huy động vốn, vay nợ và tiến hành tài trợ, hạch toán kế toán, định giá cho thuê, thẩm định rủi ro, tư cách của khách hàng đi thuê.

- *Bộ phận kinh doanh xuất nhập khẩu*: Đặc thù của ngành cho thuê tài chính là liên quan đến xuất khẩu các máy móc thiết bị có giá trị lớn trong thời gian dài. Do đó, việc hình thành bộ phận này nhằm:

+ Đảm nhiệm toàn bộ các hoạt động có liên hệ với bên ngoài để đảm bảo kế hoạch nhập khẩu máy móc thiết bị, công nghệ mới và xuất khẩu những máy móc cũ.

+ Thực hiện các nhiệm vụ kinh doanh ngoại tệ: Mua bán giao ngay, mua bán có kỳ hạn, thực hiện quyền chọn,... để khi Nhà nước cho phép hoạt động thì các công ty sẵn sàng thực hiện. Nhằm hạn chế rủi ro do sự biến động của tỷ giá và còn cho phép công ty cho thuê tài chính đa dạng hóa các hoạt động kinh doanh dịch vụ của mình.

3.2.2.4 Đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng quá trình phát triển hoạt động cho thuê tài chính:

Hội nhập tài chính ngân hàng đang là xu thế của thời đại do sự phát triển của quá trình toàn cầu hóa nền kinh tế thế giới nói chung và phát triển lĩnh vực tài chính nói riêng. Bước vào tiến trình hội nhập này, hệ thống tài chính ngân hàng Việt Nam có nhiều cơ hội hợp tác, tranh thủ nguồn vốn, tiếp cận khoa học công nghệ tiên tiến, học tập cách thức tổ chức quản lý hệ thống tài chính hiện đại... song cũng đặt ra nhiều thách thức. Một trong những thách thức là nguồn nhân lực của chúng ta. Chất lượng nguồn nhân lực quyết định chất lượng và mức độ tiện ích của các dịch vụ cung cấp. Việc đầu tư các công nghệ mới cũng sẽ trở thành lãng phí nếu không có nguồn nhân lực có trình độ tương ứng. Thị trường cho thuê tài chính ở nước ta cũng không khỏi rơi vào trường hợp đó. Do đó, để thị trường cho thuê tài chính phát triển theo xu hướng toàn cầu hóa hiện nay, các công ty cho thuê tài chính phải đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu này, cụ thể là:

➤ *Thực hiện đào tạo và đào tạo lại một cách thường xuyên cán bộ quản lý và cán bộ tác nghiệp hiện hành.*

Thực tế cho thấy, đa số cán bộ ở công ty cho thuê tài chính được chuyển qua từ các ngân hàng chưa được đào tạo một cách căn bản, vả lại lối suy nghĩ ban ơn, giúp đỡ khách hàng hay vụ lợi vẫn còn tồn tại ở một số cán bộ làm công tác cho thuê tài chính và tín dụng nói chung. Vì vậy, để đáp ứng được mô hình tổ

chức hoạt động cho thuê tài chính hướng tới hội nhập quốc tế ta cần tăng cường công tác đào tạo cán bộ trên cả hai phương diện chuyên môn lẫn đạo đức.

- Đào tạo nhân viên không những về kỹ thuật, nghiệp vụ mà còn chú trọng đến việc đào tạo một số mặt khác như tiếp nhận và dự báo thông tin, pháp luật kinh doanh, tâm lý học trong quản lý, tiếp cận với phương pháp đầu tư mới.

- Nâng cao năng suất lao động của nhân viên bằng những chương trình khuyến khích nhân viên tích cực tham gia công tác, xây dựng mối quan hệ tốt đẹp trong công ty. Tạo động lực tinh thần và vật chất (lương, thưởng, đề bạt...) để khuyến khích nhân viên dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm trước công việc của mình.

- Xuất phát từ đặc thù của ngành tài chính đạo đức nghề nghiệp phải được đặc lên hàng đầu cùng với trình độ chuyên môn. Không ít những vụ án kinh tế lớn vừa qua có liên quan đến sự thoái hóa, biến chất của một bộ phận cán bộ tài chính. Đây là bài học sâu sắc về sự cần thiết phải chú trọng giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho những người được giao trọng trách giữ “tay hòm, chìa khóa” . Vì vậy, việc đào tạo nguồn nhân lực có chuyên môn cao phải đi đôi với giáo dục phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, có được chữ “tâm” trong công việc.

- Cán bộ quản lý không những ngoài khả năng quản lý mà cần phải có trình độ chuyên môn thành thạo, chỉ nên quan tâm sử dụng hiệu quả đồng vốn được giao tránh tình trạng vô trách nhiệm sau đó đổ lỗi cho cơ chế như hiện nay.

- Hoàn thiện hệ thống chương trình vi tính quản lý hồ sơ thuê, hồ sơ kế toán... khuyến khích hỗ trợ nhân viên tự học hoặc nâng cao nghiệp vụ.

➤ Mở rộng quan hệ hợp tác với nước ngoài trong việc đào tạo và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu quá trình hội nhập. Cử một số cán bộ then chốt tiếp cận kinh nghiệm về hoạt động cho thuê tài chính ở một số nước có hoạt động cho thuê tài chính phát triển mạnh.

3.2.2.5 Hoạch định mạng lưới hoạt động cho thuê tài chính theo hướng hội nhập:

➤ Mở rộng mạng lưới kinh doanh:

Mạng lưới hoạt động của các công ty cho thuê tài chính hiện nay là quá mỏng, toàn hệ thống có 8 công ty. Tất cả đều tập trung ở các thành phố lớn như Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh, chỉ có công ty cho thuê tài chính Ngân hàng Nông nghiệp I (ALC1) mở một chi nhánh ở Hải Phòng, công ty cho thuê tài chính thuộc Ngân hàng Nông nghiệp 2 (ALC2) có chi nhánh ở Đà Nẵng, Cần Thơ. Do đó khó có thể tiếp cận được những doanh nghiệp vừa và nhỏ ở các địa phương khác và các đối tượng như nông dân.

Có nhiều đối tượng muốn mở rộng hoặc chuyển đổi mô hình sản xuất mà không thể tiếp cận được nguồn vốn ngân hàng muốn nhận phương thức tài trợ từ các công ty cho thuê tài chính nhưng lại ở những nơi mà ngành kinh doanh này chưa vươn tới. Điều này ảnh hưởng đến quy mô và mục tiêu hoạt động của công ty, chưa thể đáp ứng rộng rãi nhu cầu vốn trong xã hội.

Mặt khác việc đầu tư ở các thành phố trung tâm ngày càng khó khăn do có nhiều đối thủ cạnh tranh thì các nhà đầu tư đang có xu hướng chuyển sang đầu tư ở các khu công nghiệp như Đồng Nai, Bình Dương,... với nhiều chính sách ưu đãi.

Vì vậy, trước mắt nếu các công ty cho thuê tài chính độc lập chưa có điều kiện thì các công ty cho thuê tài chính trực thuộc các Ngân hàng lớn như Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ngân hàng Đầu tư, Ngân hàng Công thương, Ngân hàng Ngoại thương. Nên tận dụng ưu thế về mạng lưới sẵn có của Ngân hàng mẹ, thực hiện ủy thác cho các chi nhánh Ngân hàng ở các địa phương, thậm chí đến tận các quận, huyện để làm đại lý ủy thác cho thuê.

➤ *Nâng cao nhận thức đối với doanh nghiệp và cá nhân khi tiếp cận dịch vụ cho thuê tài chính.*

Cho thuê tài chính là dịch vụ còn mới mẻ đối với các chủ thể vay vốn. Để mở rộng và nâng cao hiệu quả của kênh tiếp vốn này cần phải có chương trình phổ biến kiến thức cơ bản về cho thuê tài chính, qua đó giúp khách hàng hiểu biết và sử dụng dịch vụ cho thuê tài chính một cách hiệu quả. Vì vậy công ty cho thuê tài chính cần đẩy mạnh công tác tiếp thị thông qua các lớp tập huấn, hội thảo, bằng các phương tiện thông tin như truyền hình, báo, đài, tờ rơi để các thành phần kinh tế biết và hiểu sâu sắc về dịch vụ cho thuê tài chính.

Bên cạnh đó, cần tăng cường công tác tư vấn về những vấn đề có liên quan đến cho thuê tài chính. Đẩy mạnh công tác tiếp thị, định kỳ tổ chức hội nghị khách hàng, thiết lập những trang Web, đưa thông tin lên mạng giới thiệu với khách hàng về những lợi ích của cho thuê tài chính, những thủ tục cần thiết, điều kiện tài trợ, phạm vi hoạt động,...

Tóm lại: để cho những xu hướng phát triển tích cực của thị trường thuê mua trở thành hiện thực đòi hỏi những nỗ lực từ nhiều phía: Từ phía các nhà quản lý nhà nước, là việc tạo ra một môi trường kinh doanh, môi trường pháp lý thông thoáng và phù hợp với trình độ phát triển của các lực lượng thị trường; Từ phía các công ty thuê mua, là việc không ngừng cải tiến, đa dạng hóa và nâng cao chất lượng dịch vụ; Còn về phía bên thuê, là những nỗ lực nâng cao trình độ kinh doanh và quản lý để dễ dàng tiếp cận hơn với nguồn vốn thuê mua. Những nỗ lực này phải thực hiện đồng thời, thường xuyên và liên tục dưới sự định hướng và kiểm soát của Nhà nước. Có như vậy thị trường thuê mua Việt Nam mới có thể phát triển nhanh chóng, xứng đáng với tầm vóc của nó trong thị trường tài chính và đóng góp nhiều hơn cho sự nghiệp công nghiệp hóa và hiện đại hóa đất nước.

KẾT LUẬN

Để tăng trưởng kinh tế ổn định và bền vững, các quốc gia đều phải có chiến lược tạo vốn. Vốn là điều kiện hàng đầu của mọi quá trình phát triển, điều này càng cần thiết đối với Việt Nam trong tiến trình công nghiệp hóa – hiện đại hóa đất nước. Có nhiều kênh huy động vốn, cho thuê tài chính là một trong những kênh tiếp vốn quan trọng ở Việt Nam hiện nay.

Loại hình cho thuê tài chính ở Việt Nam mới ra đời và phát triển đã đạt được những thành tựu đáng khích lệ, đã góp phần làm giảm sức ép, giảm gánh nặng cho hệ thống ngân hàng thương mại trong việc cung ứng vốn cho các doanh nghiệp và nền kinh tế, đặc biệt là vốn trung dài hạn. Tuy nhiên, trong thời gian qua, hoạt động cho thuê tài chính ở Việt Nam phát triển chưa tương xứng với tiềm năng vốn có của nó. Vì vậy, thúc đẩy loại hình cho thuê tài chính phát triển là một trong những biện pháp hữu hiệu tạo vốn cho nền kinh tế góp phần thúc đẩy tiến trình công nghiệp hóa – hiện đại hóa đất nước.

Qua nghiên cứu đề tài “Một số giải pháp thúc đẩy hoạt động cho thuê tài chính ở Việt Nam” luận văn đã nêu bật được:

➤ Cho thuê tài chính thực chất là hoạt động tín dụng trung và dài hạn, đem lại nhiều lợi ích cho người thuê, người cho thuê và cả nền kinh tế. Đưa ra một số bài học kinh nghiệm về hoạt động cho thuê tài chính ở một số nước trên thế giới có thị trường cho thuê tài chính phát triển.

➤ Sự ra đời và phát triển của hoạt động cho thuê tài chính ở Việt Nam, qua đó làm nổi bật tính hấp dẫn của thị trường cho thuê tài chính ở Việt Nam. Hoạt động cho thuê tài chính ra đời đã khắc phục được một số bất cập trong hệ thống tài chính hiện hành của Việt Nam mà chủ yếu là vấn đề tạo vốn đầu tư

trung dài hạn của các doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp vừa và nhỏ, các doanh nghiệp mới thành lập có dự án khả thi nhưng thiếu cơ sở vật chất kỹ thuật, thiếu vốn đầu tư.

➤ Đánh giá thực trạng hoạt động cho thuê tài chính ở Việt Nam, qua đó phân tích được một số thành tựu, hạn chế của thị trường cho thuê tài chính để từ đó tìm ra nguyên nhân làm kiềm hãm sự phát triển của thị trường này để định hướng cho sự phát triển của thị trường cho thuê tài chính ở Việt Nam.

➤ Kiến nghị một số giải pháp thúc đẩy thị trường cho thuê tài chính phát triển. Về phía nhà nước, nhanh chóng xây dựng môi trường pháp lý hoàn thiện, ổn định và đồng bộ đối với hoạt động cho thuê tài chính, đồng thời đưa ra một số giải pháp hỗ trợ để tạo điều kiện thúc đẩy hoạt động cho thuê tài chính ở nước ta diễn ra thuận lợi và hiệu quả theo định hướng của nhà nước. Về phía bản thân các công ty cho thuê tài chính, không ngừng nâng cao hiệu quả kinh doanh của mình, tận dụng ưu thế của hoạt động cho thuê tài chính như mở rộng nghiệp vụ, phát triển và đa dạng hóa các dịch vụ, hoàn thiện mô hình tổ chức hoạt động cho thuê tài chính, hoạch định mạng lưới hoạt động, đào tạo nguồn nhân lực theo xu hướng hội nhập kinh tế quốc tế... đặc biệt là tăng cường đẩy mạnh công tác tuyên truyền quảng bá về hoạt động cho thuê tài chính để nâng cao nhận thức đối với các doanh nghiệp và cá nhân khi tiếp cận dịch vụ này và để hình thức này không còn xa lạ với công chúng.

Tuy nhiên, đây là vấn đề lớn và phức tạp mà khả năng thì có giới hạn, nên chắc chắn không thể tránh khỏi những thiếu sót. Chúng tôi rất mong được sự nhiệt tình đóng góp của quý thầy cô, đồng nghiệp, bạn bè để đề tài này được hoàn thiện hơn, có thể đóng góp thiết thực vào sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.